

CHÚA NHẬT 3 THƯỜNG NIÊN A

Lời Chúa: Is 8,23b – 9,3; 1Cr 1,10-13.17; Mt 4,12-23

MỤC LỤC

1. Ánh sáng thế gian	2
2. Ôn gọi.	4
3. Galilê, vùng dân ngoại.....	6
4. Lựa chọn của Chúa Giêsu – ĐTGM. Ngô Quang Kiệt. ...	9
5. Ôn cứu độ phổ quát – R. Veritas.	12
6. Phẩm chất đầu tiên của người môn đệ.....	15
7. Chúa Kitô là ánh sáng – Lm Jos. Tạ Duy Tuyền.....	18
8. Nước Trời đã đến gần – Jos. Hồng Ân	22
9. Ôn gọi đâu dành để riêng ai!.....	25
10. Mọi người là con Chúa cả!	29
11. Suy niệm của André Sève.....	35
12. Trung tín với Chúa và trung tín với con người.....	39
13. Tiếng gọi của Chúa.....	41
14. Ánh sáng muôn dân	45
15. Ánh sáng	49
16. Sống đức tin.....	52
17. Sám hối	54
18. Khởi điểm	57
19. Họ đã bỏ mọi sự mà theo Chúa	60
20. Suy niệm của JK	64
21. Chương trình hoạt động của Đức Giêsu	70
22. Suy niệm của Noel Quession.....	82

1. Ánh sáng thế gian

Chiều hôm ấy, hai cậu bé rủ nhau vào rừng chơi. Thế rồi một trận mưa bất thần đổ xuống. Mưa dai dẳng suốt hai tiếng đồng hồ. Đến lúc tạnh thì trời đã tối. Hai cậu bé vừa lạnh lại vừa sợ. Nỗi sợ hãi càng gia tăng khi hai cậu bé không còn tìm thấy con đường dẫn về nhà. Nhưng rồi một ánh sáng bỗng xuất hiện từ xa. Hai cậu bé khắp khởi mừng thầm. Cả hai đều cố gắng vừa kêu vừa gọi. Thì ra người anh đang cầm chiếc đèn đi tìm hai cậu bé. Và cuối cùng đã đưa hai cậu bé trở về an toàn.

Từ câu chuyện trên, chúng ta đi vào đoạn Tin Mừng hôm nay và chúng ta có thể xác quyết: Đức Kitô chính là người anh của chúng ta. Vâng lệnh Chúa Cha, Ngài đã xuống thế, thấp lèn một ngọn lửa hầu dẫn đưa chúng ta trở về quê trời. Chính vì thế mà từ ngàn xưa, các tiên tri đã nói: Dân ngòi trong tối tăm đã nhìn thấy ánh sáng huy hoàng. Ánh sáng đã xuất hiện cho những người ngòi trong bóng sự chết.

Thế giới như đang chìm trong tối tăm và nhân loại đã quên mất con đường để trở về nhà. Nhưng rồi Đức Kitô đã đến như một thứ ánh sáng chói loà, xé tan bóng tối hầu soi sáng cho tâm hồn chúng ta. Ngài chính là ánh sáng, như chúng ta đã nghe Kinh Thánh xác quyết: Dân đi trong tối tăm đã nhìn thấy một ánh sáng. Trong phần đáp ca, chúng ta đã thưa lên: Chúa là sự sáng và là Đấng cứu độ tôi. Và cũng theo Kinh Thánh, thì ánh sáng được tặng trưng cho chính Thiên Chúa, như chúng ta vốn thường tuyên xưng: Tôi tin kính một Chúa Giêsu Kitô, Con Một Thiên Chúa, Người là Thiên Chúa bởi Thiên Chúa, Ánh Sáng bởi Ánh Sáng. Chính Ngài cũng đã từng tuyên bố với dân chúng: Ta là ánh sáng thế gian. Ai theo Ta, sẽ không đi trong tối tăm, nhưng sẽ nhận được ánh sáng ban sự sống.

Đức Kitô là ánh sáng cho mỗi người chúng ta như thế nào? Xin thưa: Tất cả những khó khăn của đời sống đều được giải quyết trong ánh sáng của Đức Kitô. Điều gì là thật và điều gì là giả. Điều gì là thiện và điều gì là ác. Làm thế nào để đạt tới niềm hạnh phúc vĩnh cửu? Thế giới này là gì? Bản thân chúng ta là ai? Chúng ta bởi đâu mà đến và rồi sẽ đi về đâu? Chúa Giêsu sẽ giúp chúng ta tìm kiếm, Ngài soi sáng và hướng dẫn để chúng ta hiểu được những điều đã nêu lên. Với ánh sáng của Đức Kitô, chúng ta sẽ tìm thấy giải đáp thoả đáng.

Ai trong chúng ta cũng đều có những khó khăn, chẳng hạn như: sức khoẻ, kinh tế, cô đơn, tình yêu. Đưa ra vấn nạn thì dễ, nhưng giải quyết được những vấn nạn ấy mới là sự khó và đáng nói. Thế nhưng, một khi chúng ta bước theo Đức Kitô, chúng ta sẽ tìm thấy con đường phù hợp, bởi vì Chúa là đường, là sự thật và là sự sống. Hơn thế nữa, Ngài chính là ánh sáng soi đường dẫn lối cho chúng ta.

2. On gọi.

Như chúng ta đã biết nổi ưu tư số một trong cuộc sống công khai của Chúa Giêsu là tìm những người cộng tác với mình trong công cuộc rao giảng Tin Mừng và cứu độ trần gian. Chính vì thế mà ngay khi bắt đầu cuộc sống công khai, Ngài đã chọn cho mình những môn đệ.

Bài Tin Mừng hôm nay cho thấy, đang lúc đi dọc theo bờ biển, Ngài đã gọi Phêrô và André: Các anh hãy theo tôi. Tôi sẽ làm cho các anh trở thành những kẻ lưới người như lưới cá. Liền sau đó, Ngài cũng đã gọi Giacôbê và Gioan. Thái độ của những môn đệ đầu tiên này thật là mau mắn và dứt khoát. Các ông đã bỏ chài lưới, bỏ ghe thuyền, bỏ cha già mà đi theo Chúa.

Còn chúng ta thì sao? Ngày hôm nay Chúa không hiện ra để kêu gọi chúng ta hay truyền dạy chúng ta phải làm điều nọ, điều kia, nhưng tiếng Chúa vẫn âm thầm gọi đến với chúng ta qua các sự kiện, qua các biến cố cuộc đời. Bởi vì mỗi biến cố là một dấu chỉ của thánh ý Chúa. Mỗi sự việc là một bài toán mà đáp số là sứ điệp Chúa muốn chúng ta đón nhận. Vì thế, cần phải tỉnh thức để nhận ra ý Chúa và sứ điệp của Ngài.

Thực vậy có nhiều người đã nghe được tiếng Chúa, một thứ tiếng vọng lên từ bên trong, tuy âm thầm nhưng rất rõ, mời gọi nhưng không kém phần thúc thách. Đáp lại tiếng Chúa là bước vào một khúc quanh mới của đời mình và từ đó bản thân được đổi khác.

On gọi của Mẹ Têrêsa Calcutta là một thí dụ. Mẹ sinh năm 1910 tại Nam Tư. Năm 18 tuổi Mẹ nhập dòng Đức Bà Lorettô ở Ái Nhĩ Lan. Sau đó được cử sang Ấn Độ để vào tập viện. Mẹ đã cống hiến gần 20 năm trời cho việc dạy môn địa

lý tại một trường của nhà dòng dành cho các thiếu nữ thuộc những gia đình khá giả. Nếu Chúa không lên tiếng gọi, thì chắc cuộc đời Mẹ sẽ trôi đi êm đềm bên đám học trò giàu có. Thế rồi vào một ngày nọ, nhân đi qua một đường phố ở Calcutta, Mẹ bắt gặp một người đàn bà đang hấp hối trên vỉa hè. Chuột và kiến đã kéo đến gặm nhấm con người bất hạnh đó. Mẹ liền vực người thiếu phụ tới nhà thương. Mẹ nhất định cứ đứng ở trước cổng cho đến khi người ta mở cửa đón nhận bệnh nhân sắp chết. Từ biến cố này Mẹ cảm nhận được lời mời gọi của Chúa, muốn Mẹ hiến mình cho những kẻ bị bỏ rơi. Và thế là Mẹ xin ra khỏi dòng, đến sống ở một khu vực tăm tối của thành phố. Chắc hẳn lúc đó, Mẹ không ngờ mình sẽ là người sáng lập một hội dòng mới chuyên lo việc bác ái, giúp đỡ những người nghèo khổ.

Lắng nghe và tìm biết ý Chúa qua các biến cố, qua các sự kiện đã dành. Điều quan trọng hơn là có dám đáp trả lời mời gọi của Ngài hay không. Nhiều khi chúng ta đáp tai ngoảnh mặt làm ngơ như không hề nghe thấy tiếng Chúa, để khỏi phải đáp trả, khỏi phải từ bỏ. Bởi vì chúng ta có quá nhiều những sợi dây vắn vương quấn chặt lấy cuộc đời và bản thân, khiến chúng ta không dễ gì tháo gỡ được. Những sợi dây vắn vương ấy là tiền bạc, địa vị, vui thú... Từ bỏ là đặt mọi sự dưới Chúa, coi Chúa là giá trị tuyệt đối, vượt lên trên tất cả. Và như thế phải có tình yêu mãnh liệt mới có thể từ bỏ lập tức những gì chúng ta đang ôm ấp bởi vì từ bỏ là thước đo tình yêu của chúng ta đối với Chúa.

3. Galilê, vùng dân ngoại.

(Trích trong ‘Manna’)

Suy Niệm

Khi Gioan bị bắt, Đức Giêsu đã lánh qua Galilê.

Galilê là vùng ven, ít nguy hiểm cho Ngài. Dân cư ở đây phần đông là dân ngoại. Người Do Thái ở đây bị coi là những kẻ sống bên lề Dân Chúa. Nhưng Galilê lại là nguyên quán của Ngôi Lời làm người, và là nơi Đức Giêsu chọn để bắt đầu thi hành sứ vụ.

Từ Galilê, Ngài sẽ sai môn đệ đi khắp thế gian (Mt 28,19).

Đức Giêsu rời bỏ Nadarét, để đến cư ngụ tại Caphácnaum. Caphácnaum là địa bàn hoạt động được Ngài ưa thích. Có lúc nó được gọi là thành của Ngài (9,1), dù bất xứng (11,23).

Galilê, Nadarét, Caphácnaum chẳng có chút tiếng tăm (Ga 1,46), nhưng Đức Giêsu vẫn là một ngôn sứ xuất thân từ đó (Mt 21,11).

Hãy ngắm nhìn Đức Giêsu trên những nẻo đường.

Ngài rút về Galilê, Ngài đến Caphácnaum, đi dọc theo bờ biển. Khắp miền Galilê in dấu chân của Ngài (Mt 4,23), Ngài không vào hoang địa như Gioan, rồi gọi người ta đến. Ngài đích thân đến với con người ngay giữa đời thường. Ngài cứ đi không nghỉ, không đóng đô ở một chỗ. Nhu cầu quá lớn không cho phép Ngài dừng lại (Mc 1,38). Đức Giêsu chuyển động và kéo người ta chuyển động theo Ngài.

Những người đầu tiên là các ngư phủ mà Ngài quen biết. Tuy là những người ít học, không giàu có hay địa vị, nhưng

đôi với Ngài, họ có đủ tố chất cần thiết để trở nên những người cộng sự của Ngài.

Sự kiên trì khi thả lưới giúp họ biết nhẫn nại chờ đợi. Sự hòa đồng giúp họ chấp nhận nhau và làm việc chung. Sự can đảm trước sóng gió giúp họ đối diện với nghịch cảnh. Khả năng nhận ra khi nào và chỗ nào nên thả lưới sẽ giúp họ khám phá những vùng truyền giáo màu mỡ.

"Các anh hãy theo Tôi": một lời mời gọi lên đường. Hãy gắn bó với Tôi và chia sẻ thao thức của Tôi.

Đề lên đường cần bỏ lại cái êm ấm được phép, êm ấm bên gia đình, bên vợ con như Phêrô, êm ấm bên khoang thuyền, cạnh người cha đang vá lưới.

Theo Chúa là chấp nhận ra khơi hay đúng hơn là chấp nhận lên bờ, bóc mình ra khỏi khung cảnh sống quen thuộc. Chấp nhận bấp bênh, không nhà cửa, không nghề nghiệp, là để có thể đi đến mọi nhà, gặp mọi người, và tận tụy cho sứ mệnh loan báo Nước Thiên Chúa.

Đức Giêsu đã đi rao giảng Tin Mừng về Nước Trời gần bên.

Để đón lấy quà tặng đó, cần sám hối, hoán cải.

Hoán cải là để Ngài kéo vào một chuyển động, là quay lại, là bỏ con đường mình đã quen từ lâu, để đi cùng chiều với Chúa và ngược chiều với cái tôi ích kỷ.

Đức Giêsu gieo rắc niềm vui khắp nơi.

Niềm vui cho người nghe, niềm vui cho người khỏi bệnh. Bước chân không mỏi, lời nói thiết tha, trái tim gần gũi?

Hôm nay Hội Thánh vẫn sống giữa những Galilê dân ngoại.

Chúng ta có đủ niềm vui để làm Galilê bừng sáng không?

Gợi Ý Chia Sẻ

Đi kèm với lời giảng, Đức Giêsu đã chữa bệnh và trừ quỷ. Theo ý bạn, người rao giảng Lời Chúa hôm nay cần phải làm gì kèm theo, để dễ được người nghe đón nhận?

Đức Giêsu đã gọi bốn bạn trẻ khi họ đang tất bật với cuộc sống. Có khi nào Chúa gọi bạn lúc bạn đang vất vả kiếm sống không?

Câu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu, các sách Tin Mừng chẳng khi nào nói Chúa cười, nhưng chúng con tin Chúa vẫn cười khi thấy các trẻ em quần quýt bên Chúa. Chúa vẫn cười khi hồn nhiên ăn uống với các tội nhân. Chúa đã cố giấu nụ cười trước hai môn đệ Emmau khi Chúa giả vờ muốn đi xa hơn nữa.

Nụ cười của Chúa đi đôi với Tin Mừng Chúa giảng. Nụ cười ấy hòa với niềm vui của người được lành bệnh.

Lạy Chúa Giêsu, có những niềm vui Chúa muốn trao cho chúng con hôm nay. Có sự bình an sâu lắng Chúa muốn để lại.

Xin dạy chúng con biết tươi cười, cả khi cuộc đời chẳng mỉm cười với chúng con.

Xin cho chúng con biết mến yêu cuộc sống, dù không phải tất cả đều màu hồng.

Chúng con luôn có lý do để lo âu và chán nản, nhưng xin đừng để nụ cười tắt trên môi chúng con.

Ước gì chúng con cảm thấy hạnh phúc, vì biết mình được Thiên Chúa yêu thương và được sai đi thông truyền tình thương ấy. Amen.

4. Lựa chọn của Chúa Giêsu – ĐTGM. Ngô Quang Kiệt.

Địa lý nước Do Thái chia làm ba miền. Miền Nam được gọi là Giuđêa. Miền Trung là Samaria. Miền Bắc là Galilêa. Thủ đô Giêrusalem thuộc về miền Nam. Đây là trung tâm chính trị và tôn giáo. Vua Hêrôđê đóng đô ở Giêrusalem. Đền thờ Giêrusalem là trái tim của dân tộc Do Thái. Hằng năm người ở mọi miền tuồn về Giêrusalem dự lễ. Đây cũng là nơi quy tụ quyền lực tôn giáo. Có dinh thầy cả thượng phẩm. Có các luật sĩ, biệt phái, văn nhân. Người ở Giuđêa coi Giêrusalem là đền thờ duy nhất, đạo ở Giuđêa là chính thống. Họ tẩy chay người ở Samaria, coi Samaria là ngoại đạo vì người ở Samaria xây cất đền thờ riêng trên núi Garidim. Người ở Giuđêa không bao giờ đi lại tiếp xúc với người Samaria. Còn miền Galilêa ở phía Bắc, tuy không có đền thờ đối nghịch với Giuđêa, nhưng bị Giuđêa khinh miệt vì đó là nơi pha tạp đủ mọi sắc dân, là đất của dân ngoại.

Khởi đầu sứ vụ công khai, Chúa Giêsu đã không chọn rao giảng tại Giêrusalem. Bởi vì Giêrusalem là vùng toàn tòng theo đạo, nhưng lại kiêu căng hợm mình, loại trừ người khác. Khi mới sinh ra, Chúa Giêsu đã phải chạy trốn bạo vương Hêrôđê. Hôm nay Hêrôđê con ông lại ra lệnh giết thánh Gioan Baotixita chỉ để thỏa mãn ước vọng ngông cuồng của một phụ nữ. Chúa Giêsu đã không chọn Giêrusalem làm điểm xuất phát, bởi vì các thầy thượng tế, các văn nhân, luật sĩ, biệt phái đã chai đá, luôn tìm cách bắt bẻ, chứ không biết mở rộng tâm hồn đón nhận giáo lý của Người.

Người đã chọn Galilêa vì Galilêa là vùng quê nghèo khiêm tốn, nhưng dân cư thuộc đủ mọi chủng tộc đã biết mở lòng đón nhận giáo lý của Người. Người đã chọn Galilêa vì ở đây không có loại trừ, mọi người biết đón nhận nhau, chung

sống hòa thuận. Người đã chọn Galilêa vì Galilêa là vùng đất bị khinh miệt, dân cư bị gạt ra ngoài lề xã hội. Ngay từ buổi ban đầu Chúa Giêsu đã không đề giáo lý của Người bị đóng khung trong bốn bức tường đền thờ, bị giới hạn trong một khung cảnh địa lý và dành riêng cho một giai cấp. Ngay từ buổi ban đầu Chúa Giêsu đã vạch ra cho Giáo Hội một đường hướng. Đó là **ra đi**, ra đi không ngừng nghỉ, ra đi đến những chân trời xa lạ, ra đi đến với mọi người thuộc đủ mọi chủng tộc, ngôn ngữ, màu da. Đó là đi đến với những người bị bỏ rơi, bị khinh miệt, bị gạt ra ngoài lề xã hội.

Việc lựa chọn môn đệ của Chúa Giêsu cũng rất độc đáo. Người không lựa chọn môn đệ trong đền thờ, nhưng lựa chọn môn đệ giữa chợ đời. Người không lựa chọn những kẻ nhàn hạ rảnh rang, nhưng lựa chọn những người đang tất bật làm việc. Người không chọn những người trí thức uyên thâm, thông kinh hiểu luật, nhưng lựa chọn những anh thuyền chài, đơn sơ, cục mịch. Ý định truyền giáo của Người là rất rõ ràng. Người lựa chọn những người dám ra đi, dám mạo hiểm, sẵn sàng từ bỏ, không ngần ngại, không do dự. Người lựa chọn những con người có trái tim mở rộng, biết hy sinh quên mình, không bám víu vào bất cứ một điểm tựa nào, dù là lề luật, dù là đền thờ, dù là kiến thức. Buông tất cả để chỉ nắm lấy Thiên Chúa. Bỏ tất cả để chỉ đi theo Chúa.

Những lựa chọn của Chúa Giêsu khiến tôi hiểu rằng: Người yêu thích những tâm hồn rộng mở biết sống hài hòa, biết đón nhận anh em. Người yêu thích những tâm hồn đơn sơ nhỏ bé, ưa thích sống đời khiêm nhường bình dị. Người yêu thích những tâm hồn nồng nàn yêu thương. Đó là những tâm hồn dễ dàng đón nhận và chia sẻ Tin Mừng. Đó là những thửa đất tốt cho hạt giống Tin Mừng nảy mầm, đơm bông kết trái.

Lạy Chúa Giêsu, xin mở lòng con để con đón nhận được Lời Chúa và để Lời Chúa sinh nhiều bông hạt.

KIỂM ĐIỂM ĐỜI SỐNG

1) Chúa Giêsu có những lựa chọn khác với thường tình. Tại sao?

2) Tại sao Chúa không bắt đầu rao giảng tại thủ đô Giêrusalem, nhưng lại bắt đầu từ Galilêa, vùng đất dân ngoại?

3) Tại sao Chúa lại chọn tông đồ giữa đám thuyền chài thất học?

5. Ôn cứu độ phổ quát – R. Veritas.

Đức Thánh Cha Phaolô II đã có lần mạnh mẽ lên tiếng kêu gọi toàn thể Giáo Hội tại Mỹ Châu, hãy tìm giải pháp cho những vấn đề trầm trọng đang tác hại tại lục địa này. Chúng ta hãy cùng lắng nghe một đoạn trong bài giảng của Đức Thánh Cha trong Thánh Lễ cử hành tại Guadalupe, Mexico:

Giáo Hội đã có Tin Mừng sự sống và sự can đảm của tiên tri, Giáo Hội lại có các nền văn hoá của chết chóc. Ước gì đại học của hy vọng này cũng là đại học của sự sống, đây là tiếng báo động lớn của chúng ta, hãy kiến tạo một cuộc sống mới xứng đáng cho tất cả mọi người, cho các thai nhi đã được cứu mang trong lòng mẹ, cho những trẻ em bụi đời sống ngoài đường phố, cho những người dân bản xứ, cho những người dân Phi Châu, cho những người di dân vì tị nạn, cho những người trẻ chiếm nhiều cơ hội để thăng tiến đời mình, cho những người già cả, cho tất cả những ai đang nếm trải sự nghèo khổ hay bị loại ra bên lề xã hội.

Đã đến lúc chúng ta phải nhất quyết loại trừ ra khỏi đại học Mỹ Châu này bất cứ sự tấn công nào chống lại sự sống. Xin đừng bao giờ có bạo lực, đừng bao giờ có khủng bố và buôn bán ma túy, đừng bao giờ có nạn tra tấn, hay những hình thức lạm dụng khác, cần phải chấm dứt việc kết án tử hình, đừng bao giờ có nạn khai thác bóc lột những kẻ yếu thế, đừng bao giờ có nạn kỳ thị chủng tộc, đừng bao giờ có những khu ổ chuột cùng khổ, đừng bao giờ có những tệ nạn như vậy. Đó là những tệ nạn không thể dung chấp được, những tệ nạn này kêu thấu đến tận Trời cao và mời gọi các tín hữu Kitô hãy có một nếp sống khác, hãy dẫn thân vào trong xã hội, mục kích phù hợp hơn với đức tin của mình".

Những lời trên đây của vị chủ chăn Giáo Hội hoàn vũ là một tiếng vang của chính Tin Mừng mà Chúa Giêsu đã mang đến cho nhân loại cách đây hơn hai ngàn năm. Hiện nay tại các nhà thờ Anh Giáo bên Anh Quốc, người ta đang thấy trưng bày những tấm bích chương có vẽ hình Chúa Giêsu giống hệt dung mạo của nhà cách mạng nổi tiếng Thêghê Bara, ông là một bác sĩ, đã từng là bạn của chủ tịch Fidel Castro, người Cuba. Ông muốn quảng bá lý tưởng cách mạng bạo động cho toàn thể Châu Mỹ Latinh, thế nhưng ông đã ngã gục vào giữa thập niên sáu mươi.

Chúa Giêsu quả thật là một nhà cách mạng nhưng Ngài không hề có chủ trương dùng bạo động để thực hiện cách mạng. Hơn nữa, cuộc cách mạng mà Chúa Giêsu đã thực hiện càng không có tính cách chính trị, kinh tế hay xã hội. Cuộc cách mạng mà Chúa Giêsu thực hiện qua chính cuộc sống của Ngài và được Giáo Hội tiếp tục giảng dạy và thể hiện thiết yếu là cuộc cách mạng bản thân. Tính cách mạng ấy được Chúa Giêsu thốt lên khi bắt đầu khai mạc sứ vụ công khai của Ngài: "Hãy hối cải vì Nước Trời đã đến gần".

Trong chương trình cách mạng ấy của Chúa Giêsu, chúng ta bắt gặp lẽ khôn ngoan nghìn đời của các nhà hiền triết Đông Tây: "Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ". Có tu thân nghĩa là cố sống cho ra người thì người ta mới có thể lãnh đạo gia đình, cai trị đất nước và mang lại thái bình cho thế giới.

Khi nghe lời kêu gọi hòa bình của Giáo Hội, nhà độc tài Stalin đã thách thức, thử hỏi xem Giáo Hoàng có bao nhiêu sư đoàn? Có thể Stalin đã quên lời nhận xét của người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản là Lênin như sau: "Chỉ cần mười người như thánh Phanxicô nghèo, thì cũng đủ để cải tạo xã hội Nga".

Quả thật ở bất cứ thời đại nào, thế giới cần nhiều vị thánh hơn là những con người tài ba. Khoa học và kỹ thuật đang tiến bộ với tốc độ nhanh chóng khiến chúng ta phải chóng mặt, các tiện nghi ngày càng tối tân, con số các nhà tỷ phú trên thế giới ngày càng gia tăng, của cải do con người tạo ra ngày càng ứ đọng, vậy mà tình hình thế giới được các phương tiện truyền thông đưa lên vẫn là một bức tranh xám xịt. Chiến tranh, chết chóc và nhất là đói khổ vẫn còn bao phủ phần lớn địa cầu của chúng ta. Bên này bán cầu thừa mứa của cải vật chất, thì bên kia bán cầu còn tới không biết bao nhiêu người đang lâm cảnh chết đói. Trong một quốc gia, một thiểu số nhỏ kẻ nắm giữ trong tay phần lớn của cải, còn số đông phải quần quai trong khốn khổ. Nguyên nhân của sự chênh lệch ấy giải pháp cho vấn đề nằm ngay trong chính lòng con người, bao lâu vẫn còn có những người chiếm giữ quyền hành trong tay và chối bỏ những quyền cơ bản nhất của người khác thì bấy lâu vẫn còn có một số người phải quần quai đói khổ. Bao lâu con người chưa hối cải và sống cho ra người thì bấy lâu thế giới vẫn không bao giờ có được hòa bình thật sự.

Hãy hối cải, hãy sống cho ra người, nếu chúng ta quyết tâm thực hiện mệnh lệnh này của Chúa Giêsu trong môi trường sống của chúng ta hằng ngày, thì không những chúng ta đóng góp vào cuộc cải tạo xã hội mà còn chứng tỏ cho mọi người thấy được rằng, Nước Trời thực sự đang đến.

Đó là niềm xác tín, đó là niềm tin của chúng ta, giờ đây chúng ta hãy cùng nhau nài xin Chúa ban cho chúng ta niềm tin này.

6. Phẩm chất đầu tiên của người môn đệ

(Suy niệm của Lm. Ignatiô Trần Ngà)

(Để minh họa cho sứ điệp của Tin Mừng hôm nay, chúng ta thử phác họa tâm trạng của Simon Phêrô khi được gọi làm tông đồ và được Chúa Giêsu trao trọng trách trong Giáo Hội)

Hôm ấy, tại thành Xêdarê Philípphê, sau khi Simon Phêrô tuyên xưng Đức Giêsu là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống và được Chúa Giêsu long trọng tuyên bố trước mặt các môn đệ: "Simon, Anh là Tảng Đá, và trên Tảng Đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy... Thầy sẽ trao cho Anh chìa khoá Nước Trời. Những gì Anh cầm buộc dưới đất, trên trời cũng cầm buộc, những gì Anh tháo cởi dưới đất, trên Trời cũng tháo cởi" (Mt 16, 13-19)... thì liền sau đó, Simon Phêrô dậm ra dậm chiêu nghị ngại. Simon vẫn nghĩ rằng một người thuyền chài quê mùa chắt phác như mình thì chẳng làm được gì khác ngoài việc quăng chài hay kéo lưới.

Đêm ấy, trần trọc không ngủ được vì những lời Thầy vừa công bố và trong tĩnh lặng của màn đêm, Simon hồi tưởng lại buổi sáng đẹp trời cách đó không lâu trên biển hồ Galilê, đang khi ông và An-rê đang quăng chài dưới biển thì Thầy tiến đến. Thầy giơ tay vẫy chào và cất tiếng gọi mời: "Các Anh hãy theo tôi, tôi sẽ làm cho các Anh thành những kẻ lưới người như lưới cá!"

Lời Thầy có sức cuốn hút nhiệm mầu. Thế là hai anh em bỏ thuyền bỏ lưới theo Thầy.

Đi một quãng nữa, Thầy gặp hai anh em khác con ông Đêbêđê, là ông Giacôbê và người em là Gioan. Hai ông này đang cùng với cha là ông Đêbêđê vá lưới ở trong thuyền. Thầy lại cất tiếng gọi mời, lập tức các ông bỏ thuyền, bỏ cha lại mà theo Thầy. (Mt 4, 18-22)

Thế là bốn bạn chài quê mùa xứ Galilê bỗng nhiên trở thành những môn đệ đầu tiên của Thầy Giêsu, được gọi lên đường chinh phục thế giới...

Đang mơ màng với dòng suy tưởng, Simon chợt thấy Thầy mới trở về sau giờ cầu nguyện, Anh liền mời Thầy ra ngoài góc sân và nói:

"Thầy ơi! Tại sao sáng nay Thầy lại đề cao con quá vậy? Con đáng sợ gì mà Thầy đặt con làm Đá Tảng cho Thầy xây Hội Thánh, con có là gì mà nắm giữ chìa khoá Nước Trời! Thầy không nhớ con xuất thân từ một gã thuyền chài ư? Sao Thầy không chọn những luật sĩ uyên bác? Sao Thầy không tìm người lãnh đạo nơi hàng ngũ những người biệt phái uy tín và đạo đức mà lại chọn dân chài như chúng con?"

Chúa Giêsu ôn tồn vỗ vai Simon: "Simon, đừng lo! Đây không phải là việc của con người mà là việc của Thiên Chúa. Rồi đây các Anh sẽ là những người thay đổi bộ mặt thế giới".

** * **

Đề chinh phục thế giới, Thiên Chúa đã chọn bốn người thuyền chài làm những môn đệ đầu tiên và lại giao cho ngư phủ Simon Phêrô thay Ngài lãnh đạo Hội Thánh.

Tại sao Chúa Giêsu lại trao cho hạng ngư phủ đảm nhận những cương vị hết sức hệ trọng này?

Phải chăng tiêu chí đầu tiên của Chúa Giêsu khi tuyển chọn môn đồ và những người kế vị mình trong sứ mạng cao cả và đầy gian truân là phải dạn dày sương gió, là không ngại khó, sẵn sàng đối đầu với bão tố cuồng phong? Ngư phủ là những người vốn có những tố chất như thế trong máu thịt mình.

Nếu không có những con người dạn dày sương gió như thánh Phanxicô Xavie vượt đại dương đi đến với các dân tộc

xa lạ trên lục địa châu Á mênh mông, không có những người xâm mình mạo hiểm như các nhà thừa sai Paris đến rao giảng Tin Mừng tại Việt Nam trong thời kỳ cấm cách và bất bớ... thì làm gì có hạt giống đức tin triển nở dồi dào trên các vùng đất Á Châu cũng như ở Việt Nam!

Và hôm nay, Giáo Hội Việt Nam đang khựng lại trên con đường truyền giáo, số lượng những người theo Chúa không thể tăng lên trong suốt nhiều thập kỷ qua, cũng chỉ vì thiếu những con người dạn dày sương gió bất chấp nguy khó để loan báo Tin Mừng.

* * *

Lạy Chúa Giêsu, Giáo Hội Việt Nam cũng như Hội Thánh Chúa trên khắp hoàn cầu đang cần những con người nhiệt thành, mạo hiểm, cần đến những người dám lìa bỏ bờ bến an toàn để dấn bước ra khơi.

Xin Chúa tiếp tục rào bước trên quê hương chúng con và kêu gọi thêm nhiều tâm hồn thiện chí để bổ sung vào đội ngũ các môn đệ tiên phong của Chúa ngày xưa.

Xin cho ngọn lửa của Chúa Thánh Linh trong ngày lễ Ngũ Tuần tiếp tục cháy lên trong lòng các môn đệ Chúa để cho Tin Vui, Tin cứu độ của Chúa được loan báo cho hết mọi người.

7. Chúa Kitô là ánh sáng – Lm Jos. Tạ Duy Tuyền

Có lúc nào đó trong cuộc sống chúng ta tự hỏi lòng mình: Tôi là ai? Tôi sinh ra trong cuộc đời này để làm gì? Chết rồi đi đâu? Đây là những câu hỏi quyết định hướng đi của đời người, nó quyết định phận số của một con người. Đau khổ hay bất hạnh. Lạc quan hay bi quan. Sống có trách nhiệm hay lười biếng, buông thả? Sống có ích hay trở thành gánh nặng cho xã hội đều tùy thuộc vào chọn lựa căn bản này của từng người chúng ta.

Nhìn vào xã hội hôm nay chúng ta thấy, có người chủ trương cho rằng con người là loài vật nên chẳng cần luân thường đạo lý, chẳng cần tự chủ bản thân, sống buông thả theo đam mê nhục dục như muôn loài sống theo bản năng của mình. Có người chủ trương cho rằng sống là để hưởng thụ nên luôn tranh giành lẫn nhau, luôn lấn áp với nhau theo kiểu "cá lớn nuốt cá bé". Họ chà đạp lên nhau chỉ vì danh lợi thú trần gian. Có người chủ trương cho rằng chết là hết nên chẳng cần ăn ngay ở lành, chẳng cần tích đức đời sau nên sinh ra đạo tặc, dâm ô và biết bao tệ nạn đau buồn khác. Hằng ngày trên truyền hình, truyền thanh vẫn luôn cập nhật những thông tin đáng buồn như cướp dật, hoang dâm, xì ke, ma túy, tham nhũng, giết người... Tại sao vậy? Tại sao xã hội có luật pháp mà vẫn còn đó những tội phạm? Tại sao bóng tối của sự dữ vẫn còn đầy rẫy trong xã hội văn minh hôm nay? Tại sao lương tâm không bằng lương thực? Tại sao nhân phẩm không bằng nhu yếu phẩm? Tại sao tình người không bằng đồng tiền? Tại sao vì tiền, vì quyền, vì tình mà nhiều người đã đánh mất nhân tính của mình? Có lẽ chỉ vì đã nhìn nhận sai về căn tính con người, về ý nghĩa cuộc đời nên dẫn đến biết bao hệ lụy khổ đau cho con người.

Có câu chuyện ngụ ngôn kể rằng: loài người thuở xa xưa khi chưa biết soi gương trang điểm nên dường như cũng chẳng hề biết khuôn mặt mình tròn méo thế nào. Vì thế mới có chuyện đau lòng xảy ra giữa đôi vợ chồng trẻ miền quê hẻo lánh. Một lần anh chồng có việc phải lên kinh thành, người vợ dặn chồng nhớ mua cho mình một cái trâm cái đầu. Nhưng khốn nỗi anh chàng nhà quê chưa một lần nhìn thấy cái trâm cái đầu nó như thế nào? Cô vợ nhìn lên bầu trời đêm thấy ánh trăng lưỡi liềm liền nói: "Cái trâm nó giống như ánh trăng kia, nếu anh quên, anh cứ nhìn lên ánh trăng thì sẽ nhớ". Người chồng đã ra đi. Kinh đô quả thật khác lạ so với anh. Cái gì cũng mới. Cái gì cũng hay. Anh chồng đã say sưa, mãi miết tham quan những cảnh lạ ở kinh thành cả mười ngày sau mới về. Lúc này anh mới chợt nhớ lời vợ dặn, anh liền nhìn lên bầu trời và thấy ánh trăng tròn trịa của đêm trăng rằm. Anh vào cửa hàng tạp hoá và anh mua một cái gương soi mặt vì nó hình tròn giống như ánh trăng. Lòng vui rộn ràng anh quay trở về với vợ hiền. Anh vui mừng trao món quà cho cô vợ bé nhỏ của mình. Cô vợ mở quà ra xem. Ngạc nhiên tại sao lại là hình ảnh của một cô gái ở trong món quà. Bởi lẽ, cả đời cô chưa hề biết gương là gì, nên khi thấy bóng dáng một người con gái trong gương cô đã tức giận và quát tháo nên rằng: "Tôi dặn anh mua cái trâm cái đầu, tại sao anh đem về cho tôi một đĩa con gái nào đây?". Anh chồng lúc này mới nhìn vào gương và thấy khuôn mặt một người đàn ông trông giống như bố mình ngày xưa, nên anh cãi rằng: "Không phải, đây là bố tôi". Và anh dành lại cái gương, miệng không ngớt kêu lên: "Ơ bố ơi! Quả thực là bố hiện về với con". Cô vợ tức quá giũt lại và bảo: "Bố ông bao giờ, đây là con nào rõ ràng mà ông còn chối cãi được sao?". Anh chồng xem ra không cãi nổi vợ, bèn buồn bã bỏ đi. Mẹ chồng thấy vậy đến an ủi nàng dâu, và người con dâu

đã đưa cho mẹ chồng xem bằng chứng về sự dan díu của chồng mình. Mẹ chồng xem qua rồi đi đến kết luận: "Thôi đừng ghen tương làm chi cho khổ, tao thấy con này nó cũng già quá rồi!"

Vâng, xem ra cái nhìn tiên tri của ngôn sứ Isaia vẫn đúng cho thời đại hôm nay, vì "đoàn dân đang ngồi trong bóng tối" cũng chính là hình ảnh của nhân loại hôm nay. Một thế giới đầy những bong tối của tội lỗi, của sa đọa, của ích kỷ và hưởng thụ đã làm cho nhiều người mù quáng chạy theo những đam mê lầm lạc và chìm mình trong bong tối của danh lợi thú trần gian. Họ đã lạc mất hướng đi đời người. Họ chẳng cần biết mình là ai? Họ chỉ cần tiền. Họ không cần đạo đức hay phẩm giá con người. Điều họ cần là làm sao có tiền để hưởng thụ. Vì có "tiền mua tiên cũng được". Vì mãi miết chạy theo đồng tiền họ đã đánh mất hướng đi đời người. Cuộc sống không có định hướng, không có mục đích là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn: cướp giết, tham nhũng, xì ke ma tuý và mại dâm của thời đại hôm nay.

Lời Chúa hôm nay mời gọi chúng ta: "Hãy sám hối". Sám hối để bước ra khỏi bóng đêm của tội lỗi, ghen tương, đố kỵ, chia rẽ để bước vào ánh sáng của yêu thương và hiệp nhất. Sám hối để bước ra khỏi vũng lầy của đam mê nhục nhục, của tha hoá đạo đức để sống cao thượng theo đúng phẩm giá con người là "nhân linh hơn vạn vật". Sám hối để nhìn nhận những sai trái của mình đã gây nên những bất công, những khổ đau cho anh em và quyết tâm thay đổi đời sống theo đúng đòi hỏi của Tin mừng mà Chúa Kitô đã loan báo. Vì Chúa Kitô chính là ánh sáng đã chiếu giải trên thế gian. Từ nay Tin mừng cứu độ của Chúa sẽ soi sáng cho con người biết đâu là thiện, là ác, vì chính Ngài là Đường, là Sự Thật và

là Sự Sống, ai bước theo Ngài sẽ không phải đi trong tối tăm nhưng bước đi trong tự do của con cái sự sáng.

Thế nhưng, nhân loại hôm nay vẫn thích bóng tối hơn ánh sáng. Người ta sợ ánh sáng của Tin mừng sẽ phơi bày bộ mặt thật của mình nên họ luôn tìm cách che dấu bằng thủ đoạn, lừa đảo và giả hình và dần dần đánh mất ý thức về tội. Tội lỗi vẫn tràn lan. Con người tự làm khổ mình, làm khổ nhau bởi chính những điều gian ác, bất công của mình gây nên.

Xin Chúa Kitô là Đường, là Sự Thật và là Sự sống giải thoát chúng ta khỏi làm nô lệ của danh lợi thú trần gian để chúng ta sống trong tự do của con cái Chúa. Xin Chúa Kitô là ánh sáng trần gian dẫn dắt chúng ta đi theo chân lý vẹn toàn ngõ hầu chúng ta luôn sống đúng với phẩm giá cao quý của con người là hình ảnh của Chúa. Xin cho mỗi người chúng ta cũng trở thành ánh sáng để dẫn dắt anh chị em chúng ta bước đi trong ánh sáng lẽ luật và phúc âm của Chúa. Amen.

8. Nước Trời đã đến gần – Jos. Hồng Ân

Loan báo Tin Mừng Nước Trời là sứ điệp quan trọng, nên Chúa Giêsu đã quên ăn, quên ngủ, không quản chi mệt nhọc, vất vả đi khắp các làng mạc, thành thị loan báo Tin Mừng, mời gọi mọi người ăn năn sám hối, đón nhận Nước Trời để được ơn cứu độ. Chúa còn chọn gọi và sai các môn đệ ra đi rao giảng Tin Mừng Nước Thiên Chúa cho muôn dân nước.

Khởi đầu sứ vụ rao giảng Tin mừng, Chúa Giêsu đã kêu gọi: “Anh em hãy sám hối, vì Nước Trời đã đến gần” (Mt 4, 17). Chúa Giêsu muốn cho thấy tầm quan trọng của Nước Trời, điều kiện căn bản để đón nhận Nước Trời là phải sám hối, không sám hối thì không thể vào được Nước trời, Nước Trời chỉ dành cho những ai biết sám hối, nhìn nhận tội lỗi của mình, sửa đổi đời sống để nên hoàn thiện và cầu xin Chúa tha thứ. Điệp khúc này được lặp đi lặp lại rất nhiều lần trong các lời giáo huấn của Ngài. Có trở về, có thay đổi, có sám hối con người mới vào được Nước Thiên Chúa. Sám hối là khởi điểm của cuộc hành trình đức tin Kitô giáo. Sám hối còn là chìa khoá để vào Nước Trời.

Chúa Giêsu dạy chúng ta phải ưu tiên tìm kiếm Nước Thiên Chúa trước hết, còn mọi thứ khác Ngài sẽ ban cho sau (x. Lc 12, 31). Ngài còn dạy: “Hãy bán của cải mình đi mà bố thí. Hãy sắm lấy những túi tiền chẳng bao giờ cũ rách, một kho tàng chẳng thể hao hụt ở trên trời, nơi kẻ trộm cắp không bén mảng, mối mọt cũng không đục phá” (Lc 12, 33). Nước Thiên Chúa là cùng đích đời người nên có giá trị tuyệt đối, phải đặt lên trên hết mọi sự, phải sẵn sàng hy sinh tất cả và bằng mọi giá để vào được Nước Trời (x. Mt 13, 44-46). Thánh Phaolô nói: “Những đau khổ chúng ta chịu bây giờ sánh sao được với vinh quang mà Thiên Chúa sẽ mặc khải

nơi chúng ta” (Rm 8,18). Vì vậy, để vào được Nước Trời, chúng ta cần phải sám hối, từ bỏ những gì là xấu xa tội lỗi, từ bỏ những gì ngăn cản ta tìm kiếm Nước Trời. Từ bỏ những gì nước trần gian, nước của sa tan lôi kéo chúng ta như: tiền của vật chất, danh vọng địa vị, thú vui xác thịt. Chúng ta phải luôn chiến đấu với ba thù: ma quỷ, thế gian và xác thịt.

Sau khi kêu gọi dân chúng sám hối để đón nhận Nước Trời, Chúa Giêsu mời gọi các môn đệ, để các ông đi theo Người, cộng tác với Người rao giảng Tin Mừng Nước Thiên Chúa. “Người đang đi dọc theo biển hồ Galilê, thì thấy hai anh em kia, là ông Si-môn, cũng gọi là Phê-rô, và người anh là ông An-rê, đang quăng chài xuống biển, vì các ông làm nghề đánh cá. Ngài bảo các ông: “Các anh hãy theo tôi, tôi sẽ làm cho các anh thành những kẻ lưới người như lưới cá” (Mt 4, 18-19). Các ông không so đo tính toán, không ngần ngại lên đường đi theo Chúa: “Lập tức hai ông bỏ chài lưới mà đi theo Người” (Mt 4, 20). Chúa gọi các ông đi theo Người, không phải để thành lập một tập đoàn kinh tế hay chính trị. Nhưng là để các ông học hỏi nơi Người cách sống và làm việc, tất cả vì công cuộc loan báo Tin Mừng Thiên Chúa, tất cả vì hạnh phúc, vì phần đời của con người.

Chúa đi rao giảng Tin Mừng Nước Trời, Ngài không chỉ rao giảng trên môi miệng, mà còn bằng việc làm cụ thể, “Đức Giêsu đi khắp miền Galilê, giảng dạy trong các hội đường, rao giảng Tin Mừng Nước Trời, và chữa hết mọi kẻ bệnh hoạn tật nguyên trong dân” (Mt 4, 23). Chúa rao giảng và chữa lành bệnh hoạn, tật nguyên phần hồn, phần xác, để giúp con người nhận ra giá trị đích thực của Nước Trời là được bình an hạnh phúc, không còn đau khổ, bệnh tật, không phải bom chen, cạnh tranh... Vì đó là sứ điệp quan trọng, nên trước khi về trời, Đức Giêsu đã truyền cho các tông đồ:

“Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo” (Mc 16, 15).

Ngày nay, tiếng Chúa nói “Anh em hãy sám hối, vì Nước Trời đã đến gần” vẫn còn vang vọng bên tai của chúng ta. Chúa vẫn kêu gọi, vẫn chữa lành để ta nhận ra chân giá trị của Nước Trời. Vậy mà ta vẫn bung tai bịt mắt không nghe cũng chẳng nhìn, cho là Nước Trời còn xa tít trên chín tầng mây, nên không quan tâm, không để ý, không xem xét, vẫn mặt dày mày dạn, lòng chai dạ đá, không đáp lại lời mời gọi của Chúa, không chịu sám hối, vẫn tiếp tục đi trên con đường tội lỗi, vẫn tìm kiếm khoái lạc, tìm hưởng thụ, sống bất công, điều ngoa, gian dối, lừa lọc, giận hờn ghen ghét, mưu mô xảo quyệt, đội trên đạp dưới làm hại anh em. Nhiều khi đi làm tông đồ cũng dựng bè kéo cánh, cũng tranh giành sự ảnh hưởng, tranh giành chỗ đứng, tranh giành nơi làm việc, dèm pha, nói xấu đủ điều...

Là Kitô hữu, chúng ta hãy đáp lại lời mời gọi của Chúa, biết sám hối, nhìn nhận tội lỗi của mình, từ bỏ tất cả những gì là tội lỗi xấu xa, quay trở về với Chúa, cầu xin Người thứ tha, để ta đón nhận Tin Mừng Nước Thiên Chúa và hưởng ơn cứu độ Người ban. Chúng ta cũng hãy cộng tác với Chúa ra đi loan báo Tin Mừng, kêu gọi mọi người ăn năn sám hối để đón nhận Nước Trời.

9. On gọi đâu dành để riêng ai!

(Suy niệm của Lm Giuse Lê Quan Trung)

Có lẽ do khởi đầu sứ vụ rao giảng công khai về Tin Mừng Nước Trời, Đức Giêsu đã tuyên chọn bốn môn đệ đầu tiên: Simon Phêrô-Anrê-Giacôbê-Gioan, mà sau này cả bốn vị đều trở thành Đức Giám Mục với vị đứng đầu là Đức Giáo Hoàng tiên khởi Phêrô, mà từ đó rất nhiều người, hể nghe nói tới ơn gọi, là họ nghĩ ngay đến ơn thiên triệu, ơn gọi giáo sĩ, tu sĩ, ơn gọi dâng hiến, ơn gọi “độc thân vì nước trời”!

Cũng từ đó, nhiều thảm cảnh đã xảy ra trong các gia đình, họ tộc: không chấp nhận những đứa con đã đi dự tu, đã vào chủng viện, đã vô nhà dòng, mà còn dám cả gan bỏ Chúa, dám trở lại thế gian để lấy chồng, lấy vợ!

Họ coi đó là một nỗi ô nhục, một vết chàm tím bầm mà muôn đời không cách nào tẩy xóa được. Giận cho họ mà cũng thương cho họ biết bao!

Ý Chúa nào phải chỉ tuyển một ơn gọi đóng khung! Một ơn gọi tách biệt! Một ơn gọi riêng lẻ! Chúa muốn tất cả mọi người đều trở thành người thợ trong vườn nho của Chúa tùy theo khả năng, tùy theo tâm lòng, tùy theo sự lựa chọn của tự mỗi người mà! Không hiểu đúng ơn gọi sẽ không chọn đúng ơn gọi. Không chọn đúng, không thể nào sống đúng! Và nỗi bất hạnh chắc chắn sẽ xảy ra, chỉ là sớm hay muộn thôi!

1) Hạnh phúc đâu chỉ trong đời dâng hiến:

Lựa chọn nào cũng có mất mát. Tuyển lọc nào cũng có rụng rơi. Hạnh phúc nào phải cũng trả giá. Mong mơ một hạnh phúc vẹn tuyền, toàn hảo, không đau đớn, không đánh đổi, không hy sinh, là một ảo vọng! Ngay bước khởi đầu khi được Chúa gọi mời, với bản chất tự nhiên và nhân bản, ai dám bảo bốn môn đệ tiên khởi đều thanh thản, vui vẻ, phấn khởi

lên đường liền? Cũng phải đón đau từ giã mẹ cha. Cũng phải đắng lòng rời con xa vợ. Cũng phải bịn rịn chia tay bạn hữu. Tình người chia cắt, phải để đâu một sớm một chiều! Trình thuật của thánh Matthêu ngắn gọn (Mt 4, 18- 4,22), nhưng sự lựa chọn của các ngài, quyết tâm theo Chúa của các ngài, bỏ lại sau lưng tất cả thân bằng quyến thuộc của các ngài, thật không đơn giản chút nào nếu ta đọc hết cả bốn tin mừng mà bốn thánh sử Matthêu, Maccô, Luca và Gioan đã ghi lại. Không ít lần họ đã bị thử thách mà thử thách đến tận cùng: bằng chính cái chết để thể hiện, để bảo vệ, để giữ trọn và để phát triển niềm tin của mình.

Chúa gọi nhiều, chọn ít! Ai cũng biết điều đó. Nhưng “ít” đây không có nghĩa là loại trừ nhóm không được chọn! Với Chúa, mỗi người Chúa giao những nén bạc riêng, trong những hoàn cảnh riêng, môi trường riêng, khả năng riêng. Hạnh phúc nhất chính là khi ta tìm gặp niềm vui nơi chính ơn gọi, vị trí, chỗ đứng của mình trong ý định của Thiên Chúa với sự cộng tác tích cực của mình. Khi mình yêu thích công việc ấy và biết chắc, dẫu lựa chọn đó sẽ có thể một lúc nào đó gây cho mình nhiều đón đau, nhiều buồn tủi, nhiều cam go, nhưng rồi mình sẽ đủ sức vượt qua vì tình yêu và niềm vui đã đủ lớn để trợ lực cho sự lựa chọn của mình.

2) Hạnh phúc đâu chỉ nếp sống hôn nhân:

Chỉ những ai đã từng nếm trải cuộc sống hôn nhân mới cảm nghiệm rõ một điều: hôn nhân không chỉ toàn là đóa hoa hồng hạnh phúc! Mà trong đó cũng có đủ vị cay đắng ngọt bùi! Không ít người đã quyết tâm hiến dâng đời mình để phục vụ Chúa và tha nhân trong nếp sống tu trì, nhưng rồi nửa đường gãy gánh, vì không lường trước hết cái giá phải trả của nếp sống ấy. Bởi một chút nản chí sờn lòng vì nhiệt tình phục vụ của mình không được đón nhận hay đáp ứng

một cách tích cực, không cậy nương vào Chúa, không đủ tình với Chúa... Bến bờ tựa nương của họ sẽ là những luật bù trừ: đặt tình yêu của mình vào một đối tượng khác! Để rồi khi cơn khủng hoảng dịu lại,qua đi, hiểu được chuyện thì đã muộn màng! Bởi họ không lường trước được: hôn nhân đâu chỉ là những đóa hồng tươi! Gặp lúc nắng, hồng tươi cũng héo!

Ngay thuở ban đầu, Chúa đã liên kết con người bằng tình yêu giới tính, bằng kết hợp âm dương, bằng tình yêu nam nữ. Chính ơn gọi đó đã dẫn dần đến ơn gọi hiến dâng. Ai sống đúng ơn gọi của mình, người đó sẽ tìm thấy hạnh phúc đích thực! Dù ơn gọi gia đình hay ơn gọi dâng hiến, cái nào cũng có niềm vui và nỗi buồn, đắng cay và ngọt dịu, khó khăn và dễ dàng của nó. Miễn là ta thực sự yêu chính đời sống của ơn gọi đó, thì niềm hạnh phúc không ở đâu xa.

3) Hạnh phúc còn ở nhiệm vụ Chúa trao:

Ơn gọi hiến dâng, ơn gọi gia đình, là những ơn gọi đặc biệt mà Chúa trao ban và ta tự đón nhận để tìm hạnh phúc cho đời mình. Đã chọn, đừng luyến tiếc! Đã chọn, đừng “bắt cả hai tay”! Đã chọn, đừng ngậm ngùi tủi phận, đừng ân hận dầy vò, đừng đắn đo ngó lại! Hạnh phúc nhất là hiểu đúng lời Chúa dạy! Sống đúng lời Chúa trao! Làm đúng lời Chúa dặn! Không dễ, cũng không khó, nếu ta biết: hạnh phúc thật của đời ta không có điếm dừng, điếm tận cùng, điếm kết thúc ở đời này, mà là ở cuộc đời mai hậu.

Làm tròn bổn phận và tìm được niềm vui trong bổn phận, đó đã là hạnh phúc!

Chu toàn nhiệm vụ được giao, là ta đã đáp ứng thật tâm lời mời gọi của Chúa: “Các anh hãy theo tôi, tôi sẽ làm cho các anh thành những kẻ lưới người như lưới cá” (Mt 4,19). Bài ca sứ vụ loan báo Tin Mừng Nước Trời của một ngư phủ

chuyên nghiệp, của một thợ vườn nho lành nghề chính là đời sống tỏa rạng niềm vui và hạnh phúc trong chính đời sống chúng nhân nơi ơn gọi mà mình đang sống, làm tròn những bổn phận: chủ chăn nơi cộng đoàn đức tin, cha mẹ con cái trong gia đình, ban mục vụ, ban hành giáo, ca đoàn, lễ sinh, giáo dân trong giáo xứ và thấy mình luôn bình an, luôn hạnh phúc dù gặp không ít những trắc trở khi sống khi thực hiện những nhiệm vụ đó, là mình đã không bị lệch hướng trên con đường đáp lại lời Người!

10. Mọi người là con Chúa cả!

(Suy niệm của Lm. Antôn Nguyễn Văn Tiếng)

Những chuyến đi của con người ...

Thuở ban đầu, Thiên Chúa tạo dựng con người có nam có nữ, Ngài đặt tên cho họ là Adam và Eva. Đó là cộng đồng Dân Chúa đầu tiên, là xã hội đầu tiên của nhân loại. Con người được sống trong một môi trường bình an và hạnh phúc.

Nhưng con người đã bỏ Chúa mà đi.

“Người đàn bà thấy trái cây đó: ăn thì phải ngon, trông thì đẹp mắt, và đáng quý vì làm cho mình được tinh khôn. Bà liền hái trái cây mà ăn, rồi đưa cho cả chồng đang ở đó với mình; ông cũng ăn. Bấy giờ mắt hai người mở ra, và họ thấy mình trần truồng: họ mới kết lá vả làm khổ che thân.

Nghe thấy tiếng Đức Chúa là Thiên Chúa đi dạo trong vườn lúc gió thổi trong ngày, con người và vợ mình trốn vào giữa cây cối trong vườn, để khỏi gặp mặt Đức Chúa, là Thiên Chúa. (St.36-8).

Đó là chuyến đi đầu tiên của con người rời xa Chúa. Chuyến đi nội tâm đầy bất an và bất hạnh. Chúa vẫn ở bên con người, nhưng lòng con người đã khác, khoảng cách với Thiên Chúa đã xa. Và những ngày đêm ấm hạnh phúc bên Thiên Chúa đã lùi vào dĩ vãng.

“Đức Chúa là Thiên Chúa đuổi con người ra khỏi vườn Ê-dên để cày cấy đất đai, từ đó con người được lấy ra. Người trục xuất con người, và ở phía đông vườn Ê-dên, Người đặt các thần hộ giá với lưỡi guom sáng lóe, để canh giữ đường đến cây trường sinh. (St.3,23-24).

Và dòng đời cứ thế trôi đi ...

Con người lại tiếp tục vương những lỗi lầm, tiếp tục có những chuyến đi lìa xa Tình Chúa. Mầm móng kiêu căng và tham vọng tiếp tục sinh sôi nảy nở trong thế giới nội tâm con người, Máu và nước mắt, khổ đau và tuyệt vọng tiếp tục tràn lan trong kiếp sống nhân sinh!

Đức Chúa phán với Ca-in: “Aben em ngươi đâu rồi?”
Ca-in thưa: “Con không biết. Con là người giữ em con hay sao?” *Đức Chúa phán: “Ngươi đã làm gì vậy? Từ dưới đất, tiếng máu của em ngươi đang kêu lên Ta! Giờ đây ngươi bị nguyên rủa bởi chính đất đã từng há miệng hút lấy máu em người, do tay ngươi đổ ra”* (St.4,9-11).

Con người càng lúc càng lún sâu vào những suy nghĩ và hành động đen tối, tiến dần đến thái độ chối từ và chống lại Thiên Chúa. Và cũng vì thế, con người càng chia rẽ, phân tán. Không còn một nhân loại hiệp nhất, đệ huynh, quây quần bên Thiên Chúa.

“Nào! Ta hãy xây cho mình một thành phố và một tháp có đỉnh cao chọc trời. Ta phải làm cho danh Ta lẫy lừng, để khỏi bị phân tán trên khắp mặt đất”.

Đức Chúa xuống xem thành và tháp con cái loài người đang xây. Đức Chúa phán “Đây, tất cả chúng nó họp thành một dân, nói một thứ tiếng. Chúng mới khởi công mà đã như thế thì từ nay, chẳng có gì chúng định làm mà không làm được. Nào! Ta xuống và làm cho tiếng nói của chúng phải xáo trộn, khiến chúng không ai hiểu ai nữa”. Thế là Đức Chúa phân tán họ từ chỗ đó ra khắp nơi trên mặt đất, và họ phải thôi không xây thành phố nữa. Bởi vậy, người ta đặt tên cho thành ấy là Ba-ben, vì tại đó, Đức Chúa làm cho xáo trộn tiếng nói của mọi người trên mặt đất, và cũng từ chỗ đó, Đức Chúa đã phân tán họ ra khắp nơi trên mặt đất”. (St.11,3-9).

Và, con người mất dần hình ảnh Thiên Chúa trong lòng họ. Dần dần họ là trở thành Dân Ngoại, không còn niềm tin vào Thiên Chúa.

Cũng có những cuộc tìm về Thiên Chúa, nhưng hình ảnh Thiên Chúa đã bị hiểu sai lầm, lệch lạc, mờ ảo, nhạt nhòa.

Cũng có những cuộc tìm về Thiên Chúa với tấm lòng thành tâm, thiện chí, nhưng không biết con đường, không nhận ra hướng đi.

Cũng có những cuộc tìm về Thiên Chúa, nhưng niềm tin hòa lẫn cùng lợi lộc thế tục. Trắng đen, hư thực pha trộn, không biết đâu là chánh, đâu là tà!

Những chuyến đi của Thiên Chúa...

Ngay từ buổi ban đầu, sau khi con người sa ngã, Thiên Chúa vẫn yêu thương con người, dù rằng con người đã phản bội Thiên Chúa với quyền tự do chọn lựa của mình.

“Ta sẽ đặt hận thù giữa ngươi và người đàn bà, giữa dòng giống ngươi và dòng giống nó. Dòng giống nó sẽ đạp đầu ngươi, còn ngươi sẽ tấp lại gót chân” (St.3,15).

Để thực hiện chương trình cứu chuộc con người, Thiên Chúa đã chọn cho mình một “Dân riêng” để chuẩn bị một chuyến đi viếng thăm nhân loại. “Thiên Chúa xuống thế làm người và ở cùng chúng ta”.

Hạnh phúc thay quốc gia được Chúa làm Chúa Tể. Hạnh phúc thay dân nào Người chọn làm gia nghiệp. (Tv.33,12).

Và, Ôn Cứu Độ đã đến với mọi nước, mọi dân, khởi đi từ Do Thái, dân riêng của Chúa.

Vì Ôn Cứu Độ là của mọi dân tộc, là của con người, Chúa Giêsu không thể chấp nhận sự tự hào đến mức kiêu căng tự phụ của Do Thái, đặc biệt là những người Pha-ri-sêu về việc họ là dân riêng của Chúa. Thái độ ấy dẫn đến hình ảnh một

Thiên Chúa chỉ biết đến họ vì chỉ có họ mới xứng đáng và loại trừ tất cả mọi dân tộc khác, những dân tộc mà người Do Thái liệt vào dân ngoại và không được Thiên Chúa đoái thương.

“Thưa ông, tôi thấy ông thật là một ngôn sứ... Cha ông chúng tôi đã thờ phượng Thiên Chúa trên núi này; còn các ông lại bảo: Giê-ru-sa-lem mới chính là nơi phải thờ phượng Thiên Chúa”. Chúa Giêsu phán: “này chị, hãy tin tôi: đã đến giờ các người sẽ thờ phượng Chúa Cha không phải trên núi này hay tại Giê-ru-sa-lem. Các người thờ Đấng các người không biết; còn chúng tôi thờ Đấng chúng tôi biết, vì ơn cứu độ phát xuất từ dân Do Thái. Nhưng đã đến giờ - và chính là lúc này đây - giờ những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha trong thần khí và sự thật, vì Chúa Cha tìm kiếm những ai thờ phượng người như thế. (Ga 4,19-23).

Chúa Giêsu đã đến với mọi người. Thiên-Chúa-làm-người cứu độ tất cả mọi chúng sinh tin tưởng vào Ngài. Ngài là ánh sáng muôn dân. Ngài đem đến cho nhân loại hình ảnh Thiên Chúa là Cha và rất mực yêu thương con người.

Hỡi Galilê, miền đất của dân ngoại! Đoàn dân đang ngồi trong cảnh tối tăm đã thấy một ánh sáng huy hoàng, những kẻ đang ngồi trong vùng bóng tối của tử thần nay được ánh sáng bùng lên chiếu rọi. (Mt.4,15-16).

Và, Chương Trình Cứu Độ được tiếp tục mãi cho đến ngày Chúa đến. Chúa Giêsu đã tuyển chọn 12 môn đệ tiếp tục sứ mạng loan báo Tin Mừng Tình Thương của Thiên Chúa đối với con người. Sứ mạng ấy cũng chính là sứ mạng đem mọi người về với Chúa, đem mọi người trở về địa vị cao cả nhất và nhân bản nhất, đó là được làm con Thiên Chúa.

Có một chuyến đi quyết định, đó là chuyến đi của “Thiên Chúa viếng thăm dân người”. Đó là chuyến đi khởi đầu cho những chuyến đi trên mọi miền đất nước Do Thái.

“Đức Giêsu đi khắp các thành thị, làng mạc, giảng dạy trong các hội đường của họ, rao giảng Tin Mừng Nước Trời và chữa hết các bệnh hoạn tật nguyền. Đức Giêsu thấy đám đông, Người chạnh lòng thương, vì họ làm than vất vưởng, như bầy chiên không người chăn dắt. Bấy giờ Người nói với các môn đệ rằng: “Lúa chín đầy đồng, mà thợ gặt thì ít. Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về”. (Mt. 9,35-38).

Và, bước theo Thầy Chí Thánh, các môn đệ tiếp nối sứ mạng của Chúa Giêsu, nhân danh Ngài, các ông đã thực hiện những chuyến đi đến khắp cùng bờ cõi trái đất để làm chứng nhân cho Giêsu, Đấng quy tụ nhân loại về một mối.

“Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo” (Mc.16,15).

Tất cả, là vì mục đích: “muôn dân được thuộc về Chúa”, con người được trở về thuở ban đầu: “được làm con cái Chúa”.

Cuộc hành trình niềm tin chỉ cần sám hối và tin vào Chúa Giêsu, Đấng dẫn dắt chúng ta về với Chúa Cha, bến bờ hạnh phúc trong Vương Quốc Tình Yêu của Thiên Chúa.

“Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất. Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con, và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế” (Mt.28, 18-20).

Cuộc trở về của con người.

Vườn Địa Đàng ngày nào, sau bao nhiêu năm “lưu lạc”, con người được quay trở về, được sống trong Tình Cha - Miền Đất Hứa - sau một đời lầm lụy ở trần gian.

Không còn là Dân Ngoại, Dân Riêng, tất cả là một trong Tình Yêu Thiên Chúa, nhờ Đức Giêsu Ki-tô, con người được quay quần trong thế giới yêu thương huynh đệ. Không có con đường nào khác ngoài con đường Tình Yêu mà Thiên Chúa đã vạch ra cho loài người.

Tất cả chúng ta, dầu là Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, chúng ta đều chịu phép rửa trong cùng một thần khí để trở nên một thân thể (1Cr.17,21).

Đó là ước mơ của cả nhân loại sống hòa bình, hiệp nhất trong một Chân Lý Tình Yêu. Đó là Vườn Địa Đàng tìm thấy, hạnh phúc vô biên mà con người đã đánh mất ngày nào.

Chỉ một Chúa, một đức tin, một phép rửa. Chỉ có một Thiên Chúa, Cha của mọi người, Đáng nger trên mọi người và trong mọi người. (Ep.4,5-6).

Lạy Chúa,

Xin cho niềm tin vào Giêsu được lan tràn khắp địa cầu,

Xin cho mọi người chúng con

can đảm loan truyền niềm tin vào Thiên Chúa,

Xin hiệp nhất chúng con nên một,

trong tình yêu của Ngài. Amen.

11. Suy niệm của André Sève.

ĐỨC KITÔ Ở NƠI NÀO MÀ KHÔNG CÓ AI BỊ LOẠI TRỪ CẢ

Matthêu thích tạo nên những toàn thể. Trước khi công hiến cho chúng ta Bài Giảng Trên Núi đầy ẩn tượng, ngài tổng hợp công việc truyền giáo của Chúa Giêsu trong cái bước đầu nhiều sóng gió, trong đó cái nhìn khám phá ra những chân trời càng ngày càng rộng lớn hơn. (Tôi đọc đến đoạn 23 bởi vì cắt đứt một bố cục hoàn toàn như vậy là điều đáng tiếc).

Động thái thứ nhất: Chúa Giêsu lui về Galilê, rời Nagiarét để lấy Caphanaum làm cơ sở hoạt động và bắt đầu giảng dạy.

Động thái thứ hai: Chúa Giêsu đi trên bờ hồ và nói với bốn người: “Hãy theo Ta, Ta sẽ làm cho các con trở thành những kẻ đánh lưới người. Từ bỏ tất cả, họ theo Ngài”. Thế là khai sinh một Giáo Hội có bản chất truyền giáo.

Động thái thứ ba: Ngài rao “khấp” miền Galilê. “Khấp” là từ mầu chột. “Danh tiếng của Chúa Giêsu đồn ra khắp miền Syri; người ta đem đến cho Ngài tất cả những ai đau ốm; rất nhiều người theo Ngài”. Tầm nhìn không ngừng mở rộng ra và lời trích dẫn tiên tri Isaia rất có ý nghĩa: “Galilê của các dân tộc!”.

Galilê là ngã ba đường nơi có nhiều người qua lại, người ngoại giáo sống lẫn lộn với người Do Thái. Trong khi xác định rằng Chúa Giêsu chọn Galilê để truyền giáo, Matthêu muốn lưu ý ngay tầm vóc của sự cứu độ của Đấng Cứu Thế. Trước tiên được dành riêng cho người Do thái, sự cứu độ sẽ lan tỏa tới tất cả mọi người.

“Ánh sáng đã xuất hiện trên những người ngồi trong bóng tối và sự chết”.

Trước khi lắng nghe chi tiết những lời nói của Chúa Giêsu trước khi xem Ngài hành động, sự suy niệm của chúng ta cần phải có tầm cỡ cần thiết để không bao giờ thu hẹp bất cứ cái gì thuộc về sự cứu độ. Tôi không biết đã đọc ở đâu: “Chúa Kitô ở nơi nào mà không có gì đóng kín, nơi mà không có người nào bị loại trừ”. Tôi vui mừng, nhưng sau đó cảm thấy nực cười: trong lịch sử, nhân danh chính Chúa Kitô, có biết bao nhiêu là bức tường và biết bao nhiêu sự loại trừ.

Những người trẻ tuổi khó mà hiểu được những chia rẽ giữa những người Kitô hữu và những hình thức loại trừ. Ít nhất trên đêm này họ là những người thầy của chúng ta do sự cảm nhận Tin Mừng tế nhị hơn của họ. Biết bao lần tôi đã nghe những người Kitô hữu ở tuổi trưởng thành tỏ ra khinh bỉ một loại người nào đó. Họ nói “Bọn họ!”. Giống như thể có những người được Chúa thương riêng, những người Công Giáo và nhất là những người hành đạo, sau đó là vô số người bị Chúa quên lãng, những người mọi rợ, những quái nhân, những kẻ vô luân, những kẻ không tin có Chúa.

Không, “không tin có Chúa” chỉ có nghĩa khi nói về những người từ chối Thiên Chúa (nhưng họ từ chối Thiên Chúa nào?). Trước mặt Chúa, chỉ có những con cái của Ngài mà thôi. Điều này có khó chấp nhận hay không? Do đâu mà có sự loại trừ cuồng nhiệt như thế?

Có thể là do quan niệm “dân tộc được chọn” ít được giải thích cho sáng tỏ. Ở đây, tôi sẽ không tránh né một câu hỏi làm tôi luôn bối rối: ‘tại sao có sự chọn lựa của Thiên Chúa’. Tôi thường gặp câu hỏi này trong những bài phỏng vấn tôi, khi thì dưới dạng một sự khắc khoải, khi thì đầy tức giận.

Người ta nói với tôi: ‘Bạn được sinh ra trong một gia đình Công Giáo, còn tôi được sinh ra trong một gia đình cộng sản triệt để vô thần. Do đó bạn có đức tin, còn tôi thì không. Tại sao Chúa của bạn cho những người này tất cả còn những người khác thì không cho gì hết?’. Tôi không trả lời được. Tôi không biết tại sao thế giới được chia ra thành người Do Thái, người Kitô hữu, người Hồi Giáo, người Phật Giáo, người theo thuyết không thể biết và người vô thần.

Tôi có thể nói lên hai điều. Trước hết khẳng định rằng Chúa ban tất cả hoặc không ban gì hết là sai. Những điều Ngài cho thì khác nhau và Ngài để cho những khác biệt đó hoạt động. Tạo vật của Ngài là một thế giới những sự khác biệt. Những nơi nào có con người hiện hữu thì nơi đó Chúa để mắt nhìn đến người đó. Ngài ban cho người đó những ơn sủng phù hợp với điều người đó làm nhằm hoàn thành nhiệm vụ làm người của họ, cho dù người đó sống vào thời kỳ nào, ở đâu và có nền văn hoá nào.

Tiếp đến, tất nhiên đã có một dân tộc được chọn: dân tộc Do Thái. Và một dân tộc thứ hai được chọn, đó là những người Kitô hữu nối tiếp dân tộc Do Thái (Matthêu nhấn mạnh rất nhiều trên sự liên tục này). Chúa Giêsu là Đấng Cứu thế được các sứ ngôn loan báo. Ngài là Môisê mới của một dân tộc không biên giới. Người Kitô hữu chỉ được cứu độ để trở thành những kẻ cứu độ, để trở thành những dấu chỉ của sự cứu độ của Chúa Giêsu Kitô được trao ban và được sống bằng nhiều cách mà không có kẻ nào bị loại trừ cả.

Ý tưởng Thiên Chúa là Cha của tất cả mọi người sẽ giúp chúng ta tránh được việc co mình lại cố thủ và loại trừ. Chúng ta chỉ có quyền gọi Chúa Giêsu là “Đấng Cứu độ chúng con” nếu điều đó muốn nói với chúng ta: Đấng Cứu

độ mọi người. Trong miền Galilê của các dân tộc đã bắt đầu một sự quy tụ mà không ai có quyền giới hạn cả.

12. Trung tín với Chúa và trung tín với con người

(Trích trong ‘Luong Thục Ngày Chúa Nhật’ – Achille Degeest)

Bài này cho thấy Chúa Giêsu khởi sự rao giảng Tin Mừng. Người bắt đầu loan báo Tin Mừng về Nước Trời. Việc này làm nổi rõ ngay từ đầu điều mà ta có thể gọi là lòng trung tín của Đức Kitô, trung tín với Chúa Cha và trung tín với con người. Thật vậy, Chúa Giêsu loan báo Tin Mừng về Nước Trời, chớ không phải một sứ điệp giới hạn về một thứ giải phóng trần gian nào. Làm như thế, Người trung tín với Chúa Cha với chính mình, với Thánh Thần. Đàng khác, Người đi khắp Galilêa, nghĩa là tìm đến với con người tại nơi họ ở và như họ là, Người khai thông những khả năng tốt nhất của họ (kể cả khả năng trở nên Tông đồ). Trong điểm này, Người đã trung tín với con người. Ở đây ta gặp một vấn đề lớn lao, vấn đề này đã được đặt ra cho Giáo Hội trong suốt lịch sử. Đó là: làm thế nào công hiến tất cả sự phong phú nhân loại cho Phúc Âm và làm thế nào sống toàn bộ Phúc Âm trong thực tại con người? Người Kitô hữu phải hoàn toàn thuộc về Đức Kitô, đồng thời trọn vẹn là con người, hay nói đúng hơn, trọn vẹn con người bởi vì trọn vẹn thuộc về Đức Kitô. Phải dùng tinh thần Phúc Âm hoàn lại tất cả đời sống con người cho chân lý của nó sự trong sáng, sự sung mãn của nó. Vì Tin Mừng về Nước Trời được loan báo cho toàn bộ đời sống con người.

Đâu là những con đường mà việc loan báo này đi theo?

1) Hãy trở lại, vì Nước Trời đã đến gần. Trở lại đi đôi với Nước Chúa điều đó có nghĩa gì? Phải chăng có nghĩa rằng Tin Mừng là lời loan báo về một cuộc thay đổi ách thống trị trên con người? Thật vậy, nếu theo bản chất con

người được tự do chọn lựa ông chủ thống trị mình, thì nó luôn luôn có một ông chủ. Nếu nó không chọn Nước Chúa, nó tự buộc mình phải chịu những ách nô lệ (như bán năng, lòng ích kỷ, - tiền tài, quyền lực ma quỷ v, v...). Đức Kitô loan báo cho ta biết chọn lựa những điều giải phóng ta. Người gọi ta chọn lựa Thiên Chúa, tức là sự thống trị của Tình Yêu. Để phục hồi đời sống con người lại tình trạng nguyên vẹn của nó, phải từ bỏ ách nô lệ của sự ác và chọn lựa Chúa làm Đấng thống trị của Tình Yêu. Để phục hồi đời sống con người lại tình trạng nguyên vẹn của nó, phải từ bỏ ách nô lệ của sự ác và chọn lựa Chúa làm Đấng thống trị ta.

2) Chữa lành mọi bệnh tật. Đức Kitô dùng quyền năng của lòng nhân hậu để hỗ trợ lời rao giảng của Người. Những vụ chữa bệnh phần xác, ngoài giá trị riêng biệt nó có, còn biểu thị sự hồi phục con người tinh thần, tức là con người tự gốc rễ của nó. Hành động Đức Kitô nhằm phục hồi trọn vẹn điều mà tội lỗi đã muốn làm hư hỏng, tổn thương yếu nhược, phá huỷ. Đức Kitô trung tín với con người ở chỗ Người hành động để con người trở lại tình trạng nguyên vẹn đầu tiên như Thiên Chúa đã nghĩ tưởng, và như thế Người cũng trung tín với Thân Phụ Người, Đấng đã muốn cho tất cả mọi người khởi đầu từ đó mà trở nên con cái Người.

13. Tiếng gọi của Chúa

(Trích trong ‘Niềm Vui Chia Sẻ’)

Năm 1950, một hội nghị đại diện 17 quốc gia đã bầu Albert Schweitzer làm “người hùng của thế kỷ”. Hai năm sau (1952). Albert Schweitzer được giải thưởng Nobel hoà bình. Schweitzer được toàn thế giới tuyên dương là một thiên tài đa dạng: Ông vừa là một triết gia lừng danh, một nhà thần học nổi tiếng, một sử gia đáng kính, một nhạc công solo trong dàn nhạc và còn là một bác sĩ thừa sai nữa.

Nhưng điểm nổi bật nhất nơi ông là niềm tin Kitô giáo sâu sắc. Chính niềm tin này đã khiến ông thành “người hùng của thế kỷ”: Năm 21 tuổi, Schweitzer tự hứa với mình là sẽ nghiên cứu nghệ thuật và khoa học cho đến năm 30 tuổi, rồi sẽ cống hiến cuộc đời còn lại cho những người thiếu thốn bằng một hình thức phục vụ trực tiếp nào đó. Và thế rồi, vào sinh nhật thứ 30 của ông, nhằm ngày 13/10/1905, ông đến một hộp thư ở Paris gửi một số thư về cho bố mẹ và bè bạn thân thiết nhất, báo cho họ biết ông sắp sửa ghi tên vào đại học để lấy bằng y khoa, sau đó ông sẽ đi Phi Châu sống như một bác sĩ thừa sai để phục vụ đám dân nghèo.

Những lá thư của ông lập tức bị phản đối ngay. Bà con và bè bạn ông đồng loạt phản đối dự tính mà họ cho là điên rồ của ông. Họ bảo ông là một người đem chôn đầu tài năng đã được uỷ thác cho ông... Tuy nhiên, Schweitzer vẫn khẳng định thực hiện những ý định của mình. Năm 38 tuổi, ông trở thành một bác sĩ y khoa thực thụ. Năm 43 tuổi, ông đến Phi Châu mở một bệnh viện cạnh bờ rừng của khu vực gọi là Phi Châu xích đạo. Tại đây, ròng rã suốt hơn bốn mươi năm trời, ông đã dùng hết tài năng và sức lực để đêm ngày tận tụy săn sóc những người dân bản xứ nghèo nàn bệnh tật, với

tất cả tình yêu thương và lòng nhân ái. Sau cùng ông đã chết ở đó vào năm 1965, hưởng thọ 90 tuổi.

Thưa anh chị em, động lực nào đã khiến ông Albert Schweitzer quay lưng lại với danh vọng và của cải trần gian để dẫn thân làm việc cho đám dân cùng khổ nhất trong đám dân nghèo ở Phi Châu như thế?

Theo lời ông, thì một trong những động cơ thôi thúc ông làm điều đó chính là do ông suy gẫm Tin Mừng của Chúa Giêsu. Ông đã lắng nghe tiếng gọi của Ngài và quyết tâm đáp lại bằng cách dẫn thân phục vụ dân nghèo ở Phi Châu. Ông nói: “Tôi không thể hiểu được tại sao tôi lại được phép sống một cuộc đời hạnh phúc như thế đang khi chung quanh tôi còn biết bao nhiêu người đang quần quai trong đau khổ”.

Ngày nay, Chúa Giêsu vẫn tiếp tục lên tiếng kêu gọi và đòi hỏi những ai đã nghe tiếng kêu gọi của Ngài phải có một đáp trả dẫn thân cụ thể: Hãy sám hối! Hãy sống Tin Mừng Nước Trời! Hãy loan báo Tin Mừng cho đồng bào, cho nhân loại! Có nhiều người đã nghe được tiếng Chúa gọi. Một thứ tiếng vang lên từ bên trong, nhẹ nhàng nhưng rõ nét, mời gọi nhưng không kém phần thúc bách. Đáp lại tiếng Chúa là bước vào một khúc quanh của đời mình, và từ đó đời mình đổi khác.

Chúa Giêsu gọi tôi như xưa Ngài đã gọi các môn đệ đầu tiên bên bờ hồ Galilê. Chúa vẫn hay gọi con người một cách bất ngờ. Bài Tin Mừng hôm nay cho thấy điều đó. Phêrô và Anrê, Giacôbê và Gioan, bốn vị này đã từng quen biết ít nhiều với Chúa Giêsu, nghe lời Ngài giảng và thấy Ngài làm phép lạ, nhưng họ không ngờ là một ngày nào đó, Ngài sẽ gọi họ làm Tông đồ. Đức Giêsu đi dọc theo bờ biển như một sự tình cờ. Ngài tình cờ thấy bốn anh em đang làm việc, kẻ quăng chài, người vá lưới. Tất cả ở trong một bầu khí êm

đêm và huynh đệ. Đức Giêsu biết việc Ngài sắp làm. Ngài gọi những người Cha muốn. Tiếng gọi của Ngài vang lên thật bất ngờ. Tiếng gọi đưa đến những chia cắt không thể nói là không đau đớn. Các môn đệ đầu tiên đã phải từ giã nghề chài lưới, nghề đã nuôi sống gia đình họ và đã giúp họ trưởng thành, nghề đã đem lại cho họ biết bao kỷ niệm vui buồn. Chấp nhận bỏ nghề là chấp nhận bấp bênh. Các ngư phủ nay phải sống trên bờ, để đi theo một ông thợ mộc cũng đã bỏ nghề! Hơn nữa, họ còn phải từ giã gia đình và họ hàng thân thuộc. Họ đã coi Chúa Giêsu hơn cha mẹ, vợ con, nghề nghiệp, tương lai. Thái độ của các môn đệ đầu tiên thật đáng phục. Đó là thái độ lý tưởng của người nghe Chúa gọi, và sẵn sàng theo Ngài ngay lập tức.

Anh chị em thân mến,

Chúa Giêsu vẫn tiếp tục gọi mỗi người chúng ta hôm nay. Không phải một người đã chết từ 20 thế kỷ gọi chúng ta, nhưng là một Đấng đang sống. Ngài gọi đúng tên từng người trong chúng ta và Ngài muốn giao cho chúng ta một công tác đặc biệt. Chúa Phục Sinh hôm nay vẫn cứ mời gọi từng người chúng ta cộng tác với Ngài trong chương trình vĩ đại, đó là chương trình cứu độ toàn thế giới. Tôi có nghe tiếng Ngài không? Tôi có muốn nghe được tiếng của Ngài không?

Nhiều khi chúng ta giả vờ không nghe tiếng Chúa để khỏi phải đáp lại, khỏi phải từ bỏ và đoạn tuyệt. Có nhiều tạo vật đang quần lấy đời ta, không dễ gì gỡ được: Tiền bạc, sự ổn định, sự thoải mái tiện nghi, chút tiếng tăm địa vị, chút thoả mãn nơi thân xác... Từ bỏ là đặt mọi sự dưới Chúa, coi Ngài như giá trị cao nhất vượt trên mọi giá trị. Phải có tình yêu lớn lao mới có thể từ bỏ lập tức những gì chúng ta đang ôm ấp. Từ bỏ trở thành thước đo tình yêu của ta đối với Thiên Chúa. Đời người Kitô hữu là một cuộc lắng nghe không ngừng

những tiếng gọi mời của Chúa. Chỉ những ai biết yêu mới nghe thấy và dám thực hiện ý Chúa tỏ lộ qua từng ngày, từng biến cố của đời mình.

Có thể nói, một trong những hoạt động chính của Chúa Phục Sinh là cất tiếng gọi con người. Ngài không ngừng mời gọi với một sự kiên nhẫn lạ lùng. Ngài gọi con người dưới trăm ngàn hình thức. Không phải chỉ là gọi ai đó đi tu, nhưng Ngài còn gọi cả giáo dân theo Ngài, theo Ngài bằng cách ở lại gia đình và môi trường xã hội để làm chứng cho Ngài, như một Albert Schweitzer, một Kitô hữu, một triết gia, một nhà thần học, một sử gia, một nhạc công sôlô và là một bác sĩ thừa sai. Chúa Giêsu vẫn cứ gọi và lay động trái tim mọi người, kể cả những kẻ chưa biết Ngài. Đời chúng ta là một chuỗi những tiếng gọi của Chúa. Tiếng gọi nào cũng mới mẻ và cụ thể. Nếu chúng ta đáp lại, Ngài sẽ đưa chúng ta đi xa hơn trong tình bạn, qua những tiếng gọi mới.

Các môn đệ đã đáp lại tiếng gọi của Chúa, không phải bằng lời nói, nhưng bằng hành vi từ bỏ thực sự. Chúa không mời gọi mọi người từ bỏ gia đình để sống đời thánh hiến, nhưng Chúa lại mời gọi tất cả chúng ta bỏ tính ích kỷ và cứng cõi của mình để sống yêu thương tha nhân. Bỏ cái gì ngoài mình, không phải là điều quá khó. Nhưng bỏ chính bản thân mình với những dự tính, ước mơ, điều đó khó hơn nhiều.

Thưa anh chị em, nghe tiếng Chúa, đáp lại bằng cách từ bỏ và đi theo, đó là chu trình mà người tín hữu phải sống nhiều lần trong ngày, trong đời: “Hãy theo Thầy”. Chúa cứ nói với tôi câu đó hoài trong suốt đời tôi, và tôi hiểu rằng theo Chúa là được triển nở trong tự do yêu mến.

14. Ánh sáng muôn dân

Thiên Chúa là Ánh Sáng. Đúng thế, sách Sáng Thế Ký kể lại rằng: ngày thứ tư, Thiên Chúa dựng nên các tinh tú trên bầu trời. Ngài xếp đặt chúng để chiếu tỏa ánh sáng cho địa cầu và phân chia ngày đêm. Và như vậy, ngay từ đầu Thiên Chúa đã dựng nên ánh sáng.

Trong Cựu ước, ánh sáng vốn thường được dùng để nói lên vinh quang của Thiên Chúa.

Thực vậy, Thiên Chúa đã hiện ra với ông Maisen trong bụi gai bốc cháy:

- Bấy giờ ông Maisen nhìn thấy bụi cây cháy bùng, nhưng không bị thiêu rụi. Ông tự bảo: mình phải lại xem cảnh tự kỳ lạ này mới được, vì sao bụi cây lại không cháy rụi?

Thiên Chúa cũng đã hiện diện giữa dân Ngài qua áng mây và cột lửa. Sách Xuất Hành ghi lại:

- Khi ra khỏi Ai Cập, Đức Chúa đi đằng trước họ, ban ngày thì ở trong cột mây để hướng dẫn, ban đêm thì ở trong cột lửa để soi sáng, nên họ có thể đi cả ban ngày lẫn ban đêm. Ban ngày cột mây đi trước dân không rời, ban đêm cột lửa cũng vậy.

Ngày Thiên Chúa ký kết với dân Do thái giao ước tại Sinai, lúc bấy giờ ngọn núi rực sáng như bốc cháy. Sách Xuất Hành ghi lại:

- Bấy giờ mây bao phủ núi... Vinh quang Đức Chúa xuất hiện trên đỉnh núi trông giống như ngọn lửa thiêu, trước mắt con cái Israel.

Thế nhưng, Thiên Chúa không phải chỉ là ánh sáng tự nhiên bên ngoài, con mắt chúng ta có thể trông thấy, mà hơn

thế nữa, Ngài còn là ánh sáng siêu nhiên bên trong để soi dẫn bước đường chúng ta đi và ban cho chúng ta sự sống.

Thực vậy, Thiên Chúa đã dùng luật pháp và lời các tiên tri để hướng dẫn đường đi nước bước cho con người. Ngài chính là đèn soi lối cho họ. Ngài là ánh sáng và là ơn cứu độ của họ.

Khi mở mắt chào đời, chúng ta nhìn thấy ánh sáng và chúng ta chính thức bước vào cuộc sống. Cũng vậy, nếu bước đi trong ánh sáng của Chúa, nếu bước đi dưới sự soi dẫn của Ngài, chắc chắn chúng ta sẽ được vào cõi sống với vinh quang bất diệt.

Đối với chúng ta ngày hôm nay, Đức Kitô chính là nguồn sáng duy nhất.

Thực vậy, trong đêm Giáng Sinh, ánh sáng của Chúa đã bao phủ khi sứ thần loan báo tin vui. Thánh Luca ghi nhận:

- Kia sứ thần Chúa đứng bên họ và vinh quang của Chúa chiếu tỏa chung quanh, khiến họ kinh khiếp hãi hùng.

Tiếp đến, ánh sáng của ngôi sao lạ cũng đã chiếu soi để dẫn đưa ba nhà đạo sĩ phương đông đến tìm gặp và thờ lạy Hài Nhi Giêsu nơi máng cỏ Bêlem.

Khi Chúa biến hình trên đỉnh Tabôrê, khuôn mặt Ngài sáng ngời và y phục Ngài trở nên trắng tinh như tuyết. Đây phải chăng chính là một hình ảnh báo trước vinh quang phục sinh của Ngài, bởi vì Ngài chính là ánh sáng thế gian.

Sau cùng, Ngài đã dùng luồng ánh sáng chói lòa để quét ngã thánh Phaolô trên con đường Damas, biến thánh nhân từ một kẻ thù địch trở thành một tông đồ nhiệt thành đem Tin mừng đến cho muôn dân.

Thế nhưng, điều quan trọng hơn nữa Đức Kitô chính là ánh sáng chiếu soi tâm hồn, dẫn bước chúng ta trên con đường tìm gặp Chúa.

Thực vậy, ngày hôm nay khi Ngài bắt đầu cuộc sống công khai, thánh Matthêu đã áp dụng lời tiên tri Isaia sau đây cho Ngài:

- Đoàn dân ngồi trong cảnh tối tăm đã thấy một ánh sáng huy hoàng, những kẻ đang ngồi trong vùng bóng tối của tử thân nay được ánh sáng bừng lên chiếu rọi.

Chính Ngài cũng đã xác nhận:

- Ta là ánh sáng thế gian, ai tin Ta sẽ không đi trong tối tăm.

Ánh sáng ấy sẽ dẫn chúng ta tới vùng đất của sự sống vĩnh cửu, nếu chúng ta biết bước theo sự soi dẫn của Ngài, có nghĩa là nếu chúng ta biết tuân giữ những điều Ngài truyền dạy.

Hẳn chúng ta không thể nào quên được một hình ảnh sống động vào đêm thánh vọng Phục sinh, khi cây nến cháy được rước và tiến lên từ cuối nhà thờ trong bóng tối dày đặc, vị linh mục đã xưng:

- Ánh sáng Chúa Kitô.

Phải, ánh sáng Chúa Kitô đã chiếu rọi vào tâm hồn mỗi người, thế nhưng chúng ta có tiếp nhận ánh sáng ấy hay chúng ta lại ưa thích sự tối tăm? Giống như người đau mắt ghét bỏ ánh sáng, thậm chí có kẻ còn ra sức dập tắt ánh sáng ấy.

Cuộc đời chúng ta là một tấm bi kịch, một cuộc chiến đấu giữa ánh sáng và bóng tối. Chúng ta phải có thái độ chọn lựa dứt khoát và quyết liệt:

- Chọn ánh sáng hay bóng tối? Cố gắng trở nên con cái Thiên Chúa hay con cái thế gian?

Mỗi người phải thành thực trả lời với Chúa và chính câu trả lời ấy sẽ ảnh hưởng tới tương lai và ấn định số phận đời đời của chúng ta.

15. Ánh sáng

Dân ngài trong tâm tôi đã nhìn thấy ánh sáng huy hoàng.

Nhìn vào lịch sử, chúng ta thấy ngày xưa có những nhân vật khôn ngoan và thông thái, tuy đã chết từ lâu, nhưng vẫn còn được người đời nhắc đến, chẳng hạn như Aristote, Platon, César... Đồng thời, có những dân tộc đã trải qua những thời đại hoàng kim của mình, chẳng hạn người Hy Lạp nổi tiếng về văn hóa, người La Mã nổi tiếng về binh đội...

Còn hôm nay, chúng ta cũng có những nhà bác học với những phát minh làm đảo lộn cách thức suy nghĩ và hành động thường tình, chẳng hạn như máy hơi nước, máy vô tuyến, điện lực, nguyên tử... Đồng thời cũng có những quốc gia giàu mạnh nắm giữ vai trò của một siêu cường như Hoa Kỳ, Nga...

Thế nhưng, tất cả mới chỉ nổi tiếng, mới chỉ giỏi giang về những sự việc trước mắt và ở đời này. Còn như sự việc thiêng liêng về đời sau, về linh hồn, về Thiên Chúa, thì họ lại hoàn toàn chẳng biết gì và không hề nói tới. Không nói tới, bởi vì có biết đâu mà nói.

Chevreul, một khoa học gia, đã phát biểu:

- Các bạn khoa học của tôi thật tài giỏi trong những lãnh vực chuyên môn, thế nhưng trong lãnh vực tôn giáo, họ không hơn gì những em nhỏ mới được xưng tội rước lễ lần đầu. Miệt mài vào công việc nghiên cứu trong những lãnh vực chuyên môn ấy, họ không cho tôn giáo là quan trọng, nên không chịu tìm hiểu cũng như không chịu sống theo những tiêu chuẩn của tôn giáo.

Đúng thế, lãnh vực của khoa học là lãnh vực của thực nghiệm. Khoa học khởi đi từ những hiện tượng, những sự việc cụ thể, để rồi dẫn tới những định luật và áp dụng những định luật ấy vào đời sống thực tế.

Còn quốc gia thì bận rộn với vấn đề chính trị, quân sự, ngoại giao và kinh tế, chỉ có tôn giáo mới lo đến linh hồn, đến đời sau, đến Thiên Chúa và đem lại lời giải đáp cho những vấn đề đã từng làm chúng ta băn khoăn và thất mắc.

May áo, chúng ta phải đến với thợ may. Đóng giày, chúng ta phải đến với thợ giày. Bắt điện, chúng ta phải đến với thợ điện. Về những sự đời này, chúng ta phải đến với những chính trị gia, những vị tướng lãnh, những nhà kinh tế... Còn về những sự đời sau, chúng ta phải đến với tôn giáo. Làm khác đi là đến với những nơi không có thẩm quyền, hoặc không đủ khả năng. Làm khác đi là đến lầm địa chỉ.

Một số vấn đề then chốt đã từng làm cho chúng ta băn khoăn và thất mắc, chẳng hạn: Tôi bởi đâu mà đến? Tôi sống ở trên đời để làm gì? Và chết rồi tôi sẽ ra làm sao? Kẻ bất lương và người lành thánh có gì khác nhau ở bên kia cái chết?

Đứng trước những vấn đề này, chỉ có tôn giáo và nhất là Kitô giáo mới đưa ra được những lời giải đáp thỏa đáng. Bởi đó, thánh Tôma tiến sĩ đã có lý khi nói:

- Một bà lão thuộc giáo lý có khi còn am hiểu hơn những nhà bác học tài giỏi.

Đạo là đường, là ánh sáng. Không có đạo và nhất là không sống đạo, thì dù có thông thái và khôn ngoan tới đâu chẳng nữa cũng vẫn là những kẻ đáng thương còn ngồi trong tăm tối.

Tuy nhiên, có điều thật bẽ bàng và cay đắng, đó là ánh sáng đã chiếu trong u tối, nhưng u tối lại không tiếp nhận ánh sáng. Sở dĩ như vậy vì họ không muốn bước đi trong ánh sáng. Họ giống như những người đau mắt, luôn ghét bỏ ánh sáng.

Vì thế, khôn ngoan về những sự việc ở đời này mà thôi chưa hẳn đã là khôn ngoan thực sự, trái lại nhiều khi còn đại đột và kém sáng suốt, bởi vì như lời Chúa đã xác quyết:

- Được lời lãi cả thế gian mà mất linh hồn thì có ích lợi chi.

Hãy đón nhận ánh sáng của Chúa, có nghĩa là hãy lắng nghe và thực thi những điều Chúa truyền dạy, bởi vì lời Chúa chính là đèn soi đường dẫn lối cho chúng ta đi.

16. Sống đức tin

Vị linh mục tuyên úy hỏi người thủy thủ trẻ tuổi: “Ai đã dẫn đưa bạn tới Chúa Giêsu Kitô?” Anh ta chần chừ suy nghĩ, vì nghĩ rằng phải sử dụng tên tuổi của những nhà giảng thuyết trứ danh, bèn hỏi lại vị tuyên úy: “Thưa cha, chắc không cần phải là người giảng thuyết chứ?” Rồi anh nói tiếp: “Đó là sự thực hành của mẹ con”. Hầu hết chúng ta đã đón nhận đức tin từ cha mẹ. Khi lớn lên không bao giờ thắc mắc rằng chúng ta đã không phải là Kitô hữu. Chúng ta giữ đức tin trong khi được dạy cách làm dấu, đọc kinh Lạy Cha, đi nhà thờ dự lễ... học cách thức chào hỏi, lễ phép bởi cha mẹ, thầy cô nơi trường học. Do vậy, tất cả mọi người trong gia đình, cộng đoàn hay xã hội đều được mời gọi đóng góp vào sứ mạng “ngư phủ bắt người”. Bạn có tin được không, ngay cả con chó cũng có thể dẫn đưa một người về với Đức Kitô.

Một ông lão không bao giờ để ý gì tới Thiên Chúa, hay đời sống tinh thần, nhưng vợ ông lại là một Kitô hữu rất đạo đức. Bà đã cầu nguyện cho chồng nhiều năm, nhưng dường như lời cầu xin của bà chưa được đáp trả vì ông không bao giờ chịu đến nhà thờ chung với bà. Người đàn bà đạo hạnh đáng thương này đi lễ hằng tuần với một con chó già. Nó đi theo bà vào nhà thờ, rồi phủ phục nằm im dưới gầm ghế ngồi. Khi người đàn bà chết, con chó có vẻ buồn bã lắm. Một vài lần, lão già chú ý thấy con chó rời nhà vào một giờ nhất định, rồi trở về đúng giờ. Một buổi sáng Chúa nhật, ông lão đi theo con chó xem nó đã đi đến đâu. Con chó dường như có vẻ hứng khởi và vui vẻ khi có người cùng đi với nó dọc theo lối bộ hành cho đến cửa nhà thờ. Ông lão ngưng lại khi thấy nó nhanh nhẹn nhảy lên những bậc thềm rồi đứng chờ

ông ở cửa nhà thờ. Sau khi đứng lại nghỉ ngơi giây lát, chưa quyết định phải làm gì, ông lão tự nhủ: “Vào nhà thờ theo con chó cũng được. Đâu có hại gì!” Ông đã vào nhà thờ, đi theo con chó đến ngay chỗ vợ ông vẫn thường ngồi. Nhớ đến vợ, ông ngồi xuống và lắng nghe. Chúa nhật kế tiếp, ông lão lại đi đến nhà thờ với con chó trung thành của ông. Dần dần, người ta đã thấy ông ở trong nhà thờ ngay chỗ vợ ông vẫn thường ngồi với con chó nằm thình lạng dưới gầm ghế. Sau cùng ông đã tham gia cộng đoàn và cho phép Tin Mừng thấm nhập vào cuộc đời ông.

Phúc âm hóa là công trình biến đổi con người trở nên giống hình ảnh của Chúa Kitô. Đó là công việc giải thoát con người khỏi tội lỗi. Sách Giáo lý Công giáo số 900 mời gọi chúng ta trong vai trò “ngư phủ bắt người” này như sau: “Cũng như tất cả các tín hữu đều được Thiên Chúa ủy nhiệm cho việc tông đồ, vì đã lãnh nhận phép rửa tội và phép thêm sức, các giáo dân có nghĩa vụ và có quyền lợi làm việc, từng cá nhân hoặc từng nhóm lại thành các hiệp hội, để sứ điệp cứu độ của Thiên Chúa được mọi người trên trái đất biết tới và đón nhận”.

17. Sám hối

Có một vị ẩn sĩ nọ, sau bao nhiêu năm tu luyện bỗng thấy hương thơm sự thánh thiện của mình bay tỏa khắp nơi, nhiều người tiến đến vấn ký cũng như để xin ông cầu nguyện cho. Từ đó vị ẩn sĩ thường hãnh diện về tiếng tăm của mình. Một buổi sáng nọ, ông đến thăm một ngôi nhà thờ nằm bên cạnh một dòng sông. Đi dọc theo bờ sông, ông thấy có một người đàn ông đang ngồi khóc lóc thảm thiết. Đến gần, vị ẩn sĩ mới nhận ra đó là người đàn ông mà khi nghe nhắc đến tên tất cả mọi người dân trong vùng đều phải run sợ, vì hắn là một tên cướp giết người không gớm tay.

Vị ẩn sĩ định làm ngơ bỏ đi, nhưng người đàn ông tiến đến quì gối xuống trước mặt ông và xưng tội. Nghe xong một danh mục những tội mà cả đời ông không dám nghĩ tới, và khi so sánh với cuộc sống hoàn toàn trong sạch của mình, vị ẩn sĩ tự nhiên nổi giận. Ông nghĩ đến cơn giận thánh của Chúa Giêsu khi vào Đền thờ Giêrusalem, thế là thay vì đưa tay ban phép giải tội, vị ẩn sĩ lại to tiếng quát bảo người đàn ông như sau: “Một tên đầu trộm đuôi cướp như ngươi mà hy vọng được Chúa tha thứ sao? Ta nói thật cho ngươi: cây gậy ta đang cầm trên tay đây trở thành bông còn dễ hơn là việc Chúa tha thứ cho ngươi”.

Nói xong những lời đó, vị ẩn sĩ bỏ mặc cho tội nhân chìm đắm trong thất vọng và ông tiếp tục cất bước. Thế nhưng ông chưa kịp đi được mười bước thì cây gậy của ông đang cầm trong tay bỗng bị cắm sâu xuống đất. Ông dùng tất cả sức lực của mình để kéo nó lên khỏi đất nhưng cây gậy vẫn không nhúc nhích. Và lạ lùng thay, từ thân cây gậy, lá, cành và hoa trái từ từ mọc lên. Rồi nhà ẩn sĩ lại nghe có tiếng phán bảo: “Sự tha thứ của Chúa dành cho một tội nhân sám

hồi còn dễ hơn một cây gậy trở bông. Một người có tội biết ăn năn trở lại được tha thứ còn dễ dàng hơn là một kẻ kiêu hãnh”.

Quả thực, trọng tâm của bài Tin mừng hôm nay chính là lời kêu gọi sám hối của Chúa Giêsu: “Hãy sám hối vì Nước Trời đã gần đến”. Đó cũng là mệnh lệnh đầu tiên của Chúa Giêsu khi Ngài bắt đầu sứ vụ công khai rao giảng Tin Mừng. Ôn cứu độ mà Chúa Giêsu loan báo và thực hiện chính là việc giải phóng con người khỏi tội lỗi. Tất cả những bệnh hoạn, tật nguyền mà Chúa Giêsu thuyên chữa khi bắt đầu sứ vụ công khai là một dấu hiệu của tội lỗi. Cứu chữa con người khỏi những tật bệnh trong thân xác, Chúa Giêsu muốn cho con người thấy Ngài đến để giải thoát con người khỏi tội lỗi và tất cả những hệ lụy của nó. Nhưng tất cả những phép lạ mà Chúa Giêsu thực hiện không phải là những ảo thuật, bùa chú mà là sự gặp gỡ giữa con người với quyền năng Thiên Chúa, là một sự thi thố tình yêu không giới hạn của Ngài.

Do đó, con người chỉ có thể chứng kiến được phép lạ khi tuyên xưng quyền năng của Chúa Giêsu: “*Chính lòng tin của con đã chữa con*”. Chúa Giêsu đã không ngừng lập đi lập lại câu đó mỗi lần thuyên chữa một bệnh nhân. Lòng tin của con người được thể hiện qua việc con người tuyên xưng niềm tin của mình nơi quyền năng của Chúa Kitô.

Thiên Chúa mời gọi chứ không áp đặt. Ngài luôn chờ đợi sự ưng thuận của con người. Do đó, bước đầu tiên mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi con người chính là sám hối, nghĩa là nhìn nhận thân phận tội lỗi yếu hèn của mình, và đó cũng là thái độ cơ bản và thường hằng trong cuộc sống con người. Bao lâu con người còn nhận ra thân phận yếu hèn của mình thì bấy lâu con người còn nhận ra sự cần thiết của ơn cứu rỗi mà Đức Kitô đã tặng ban. Trái lại, nếu con người phủ nhận thân

phận tội lỗi của mình thì con người cũng sẽ khước từ ơn cứu rỗi của Thiên Chúa.

Sám hối không chỉ là một tiếng khóc của thất vọng, mà phải là một sức bật mới giúp cho con người vươn lên: “Hãy sám hối vì nước trời đã gần đến”. Nước trời chính là động lực của lòng sám hối. Lòng sám hối đích thực là phải quyết tâm hướng về thực tại của nước trời và những thực tại đó chính là hòa bình, bác ái, yêu thương, quảng đại, cảm thông, tha thứ. Thể hiện lòng sám hối chính là thực thi những giá trị ấy. Hãy sám hối vì nước trời đã gần đến, hay đúng hơn hãy sám hối để cho nước trời được đến giữa mọi người.

18. Khởi điểm

Chúng ta hết thấy đều đã nghe những nhà bình luận thể thao la lên: Đây là một khởi điểm! Dù là một cuộc đua ngựa, trượt tuyết, chạy đường dài, người ta đều la lên: Đây là một khởi điểm! Chúng ta đã trông thấy những lực sĩ giương bắp thịt lên và mặt mày căng thẳng chờ dấu hiệu khởi hành, vì việc khởi hành là quan trọng. Khởi hành tốt tạo điều kiện cho phần còn lại của cuộc chạy đua.

Hôm nay, Tin Mừng kể lại cho chúng ta khởi điểm của Chúa Giêsu, bắt đầu sứ vụ của Ngài. Khởi điểm quan trọng vì nó cho hoạt động của Chúa Giêsu ý nghĩa của nó.

Ba nét nêu lên đặc điểm của bản văn này: ***chuyển động, những cuộc cắt đứt, một sứ điệp.***

Việc Gioan Tẩy Giả bị bắt giam giống như một dấu hiệu khởi điểm đối với Chúa Giêsu. Chúa Giêsu chuyển động: Ngài rút lui về Galilê rời từ giã Nagiarét để đến Capharnaum, rồi Ngài đi dọc theo bờ hồ và kêu gọi các môn đệ đầu tiên. Ngài kêu gọi họ bước theo Ngài.

Những cuộc di chuyển này của Chúa Giêsu gây ra những sự cắt đứt. Bước đi, bao giờ cũng để lại sau lưng mình những phong cảnh, những sự vật và những con người. Chúa Giêsu cắt đứt với ngôi làng thời thơ ấu của Ngài: Nagiarét, để đi đến một môi trường mới mẻ: thành phố Capharnaum quốc tế. Các môn đệ cũng cắt đứt với môi trường của họ để theo đuổi một cuộc mạo hiểm mới với Chúa Giêsu. Họ để lại đằng sau họ ngôi làng, nghề nghiệp, gia đình. Tất cả những chuyển động này không chỉ là di chuyển đơn thuần mà thôi. Chúng được hướng về một sứ điệp phải loan truyền. Một sứ điệp của Thiên Chúa: *“Hãy sám hối vì nước trời đã đến gần”*.

Nói cách khác, Thiên Chúa đến, Ngài đến gần anh em, Ngài mang đến cho anh em sự sống và hạnh phúc. Thiên Chúa mang ánh sáng đến cho những người xứ Galilê, Do thái và ngoại giáo, đến cho những người ngồi trong bóng tối. Thiên Chúa mang sự sống và hạnh phúc đến cho tất cả những ai ngồi trong bóng sự chết. Hết thảy mọi người đều được mời gọi hoán cải, đứng dậy, đón nhận hồng ân của Thiên Chúa. Đứng dậy, thay đổi cuộc sống vì Thiên Chúa làm những điều mới mẻ nơi Chúa Giêsu Kitô.

Những cuộc di chuyển này của Chúa Giêsu, những sự cắt đứt này, sứ điệp một Thiên Chúa gần gũi này có liên quan đến chúng ta hôm nay không? Dĩ nhiên rồi. Vì nếu Chúa Giêsu đã bước đi trên những nẻo đường xứ Galilê, là vì chúng ta. Nếu Ngài đã cắt đứt với ngôi làng của Ngài là vì chúng ta. Sứ điệp của Ngài liên quan đến chúng ta và không chỉ nhắm những người ở xứ Galilê mà thôi.

Bởi sự nối kết những thế hệ tín hữu, sứ điệp của Chúa Giêsu đã đến với chúng ta và chúng ta đã trở thành môn đệ của Chúa Giêsu. Trở thành môn đệ không phải là chỉ đón nhận Chúa Giêsu Kitô, mà còn trở nên trách nhiệm về sứ điệp của Ngài, tức là di chuyển để loan truyền nó. Sứ điệp này không phải là một quả bóng chúng ta giữ trong tay chúng ta, ta phải ném nó lại cho những người khác.

Làm sao di chuyển hôm nay vì Thiên Chúa và sứ điệp của Ngài? Bằng cách thực hành những giá trị của Tin mừng. Đây là ba giá trị khiến chúng ta phải di chuyển và dẫn đưa chúng ta đến những sự cắt đứt với các giá trị của thế gian này.

Thực thi tính nhưng không. Đây là một giá trị quan trọng của Tin mừng: Nếu anh em làm ơn cho những kẻ làm ơn cho anh em, nếu anh em chỉ cho những kẻ trả lại cho anh em... thì anh em bắt chước những kẻ tội lỗi. Chúa Giêsu mời gọi

chúng ta cắt đứt với những thái độ tìm lợi nhuận, hoán cải theo tinh thần nhưng không.

Tha thứ. Chúa Giêsu đã tha thứ cho những kẻ giết Ngài. Ngài nói với chúng ta: *“Hãy thương yêu kẻ thù, hãy cầu nguyện cho những kẻ bách hại các con”*. Có lẽ chúng ta không có kẻ thù, cũng không có những kẻ bách hại, nhưng một số người làm tổn thương chúng ta, tấn công chúng ta bởi lời nói, cử chỉ, thái độ của họ. Chúng ta phải cắt đứt với ước muốn trả thù của chúng ta, hoặc đơn giản hơn với sự khinh bỉ của chúng ta đối với kẻ khác.

Hủy bỏ những khoảng cách. Trong Tin mừng, Chúa Giêsu lo lắng hủy bỏ những khoảng cách: *“Ngài ngồi ăn với những kẻ tội lỗi và người thu thuế, Ngài để cho những người phong cùi đến gần Ngài”*, tóm lại Ngài lui tới với những kẻ bên lề xã hội, đủ loại, vì sứ điệp của Ngài nhắm tới hết thảy mọi người như các môn đệ của Chúa Giêsu, chúng ta phải vượt các rào cản ngăn cách chúng ta với tha nhân, những người nhập cư, da đen, mắc bệnh Sida, người nghèo.

Những việc thực hành Tin Mừng này làm cho chúng ta trở thành những người di chuyển. Đi đến với những kẻ mà chúng ta không trông mong họ đền đáp gì cả, đi đến với những người làm ta đau khô, đi đến với những kẻ khác với chúng ta.

Hôm nay, ta đừng sợ xét xem chúng ta có phải là những môn đệ di chuyển vì Thiên Chúa không. Vì Thiên Chúa không có đôi chân nào khác ngoài chân của chúng ta.

19. Họ đã bỏ mọi sự mà theo Chúa

Vào ngày nắng hạ kia, có cậu bé ra đường tình cờ nhìn thấy một đồng xu nhấp nhoáng dưới chân mình. Cậu bé nhặt đồng xu lên nắm chặt trong tay và khuôn mặt cậu bé tỏ lộ rất là vui mừng. Đồng xu kia thuộc về chú bé mà không phải làm gì hết! Kể từ ngày đó cứ hễ ra đường là đầu chú bé cúi xuống với đôi mắt mở to liếc nhìn khắp chỗ để may ra vớ được thêm đồng tiền nào chẳng. Suốt cuộc đời chú bé kiếm được 302 đồng một xu, 24 đồng năm xu, 41 đồng 10 xu, 8 đồng 25 xu, 3 đồng 50 xu, và tờ một đô-la bị rách, tổng cộng tất cả là 12 đồng 80 xu. Tất cả số tiền thuộc về chú bé mà không phải mất gì hết. Song chú bé ấy đã mất đi 35.127 lần nhìn xem hoàng hôn, 327 lần ngắm nhìn cầu vồng, những cảnh huy hoàng rực rỡ của lá phong đổi màu vào mùa thu, những áng mây trắng trôi lang thang trên bầu trời xanh ngắt, chim bay thú chạy, ánh mặt trời cùng những nụ cười chào hỏi của những đi qua lại. Còn biết bao điều khác nữa mà chú bé đã bỏ quên. Ý câu chuyện muốn nói là trên thế giới này cũng có biết bao người như chú bé đã đi qua cuộc sống trong tâm thức bị tù đày, bỏ qua không biết bao nhiêu chuyện lý thú có thể khám phá qua cuộc sống dương gian này.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, Thánh Matthêu thuật lại rằng: Chúa Giêsu đang đi bộ dọc theo bờ biển Galilê, chợt Ngài nhìn thấy hai anh em là Simon cũng gọi là Phêrô, và em là Anrê. Cả hai anh em đều là dân thuyền chài. Chúa Giêsu gọi họ, "Hãy theo Ta, Ta sẽ làm cho các ngươi thành những kẻ lưới cá người" (Mt 4,19). Ngài kêu mời họ vào cuộc thám hiểm kỳ bí lý thú trong chính đời sống mới, vào sự cảm nghiệm đời sống tình yêu của chính Ngài. Và ngay lập tức họ

đã bỏ mọi sự, tàu bè, cha mẹ, để theo Chúa như Thánh Matthêu đã kể.

Simon Phêrô, và các tông đồ khác theo Chúa để học nơi Chúa. Chẳng bao lâu, họ nhận ra rằng Đức Giêsu, Thầy Dạy của các bậc thầy, không những chỉ dạy Lời Chúa nhưng chính Ngài là Lời Chúa. Ngài không những chỉ dạy cho cách sống mới mà chính Chúa Giêsu là Sự Sống. Ngài không những chỉ cho biết ý nghĩa của "Đường sự Sống", mà chính Ngài là Đường sự Sống, là Ánh Sáng.

Ông Thomas Carlyle không những là sử gia mà còn là một nhà văn nổi tiếng của Scottish, có lần ông nhận được lá thư của một sinh viên trẻ muốn trở thành thầy giáo viết cho ông như vậy: "Thưa ông Carlyle, tôi muốn trở thành một giáo viên. Ông có thể chỉ cho tôi biết cách làm sao để nên một thầy giáo thành công không?" Ông Carlyle trả lời: "Hãy nên như là một học trò, như anh muốn người khác trở nên". Còn mọi cách khác chỉ là trò đùa vô lý!" Và đó chính là cách thức Kitô hữu dạy dỗ. Điều gì Chúa Giêsu dạy chúng ta làm thì chính Ngài đã làm trước. Chỉ có một cách chắc chắn chúng ta có thể "liên kết với Ngài" là hãy sống như Ngài đã sống theo như Thánh Gioan Tông đồ đã viết (1Ga 1,5-6). Hơn nữa, chúng ta phải hỏi cải nếu như chúng ta muốn sống giống Chúa Giêsu vì đó là cách duy nhất.

"Để trở nên môn đệ Ta, thực hành điều Ta dạy, đón nhận Ta là gương mẫu sống, ôm ấp Đời Sống Mới mà Ta ban cho, biến đổi không chỉ đạo giáo của con nhưng là toàn bộ cuộc sống từ thói quen đến tương lai, con phải biến đổi-- đặc biệt mọi cách thức của con nếu như con muốn theo Ta".

Chúng ta đã biết Thánh Kinh, những lời giáo huấn của Chúa, và những cách thức Ngài đã làm gương...

Bạn có chúc lành cho những người chúc dữ mình không? (Lc 6,28).

Bạn có bố thí cho những ai xin bạn không? (Lc 6,30).

Bạn có làm điều tốt cho kẻ ghét bạn không? (Lc 6,27).

Bạn có thương kẻ thù bạn không? (Lc 6,27).

Bạn có từ bi với mọi người không? (Lc 6,36).

Khi thấy tha nhân cần giúp đỡ, bạn có nhìn nhận Chúa Giêsu trong họ không? (Mt 25,31-64).

Hãy để những vấn đề kẻ trên thành hành động và lối sống của bạn.

Chúa Giêsu đã sống giữa dân tộc Ngài, và rao truyền Tin Mừng về một Thiên Chúa Yêu Thương sẽ đem họ đến sự toàn hảo. Hình ảnh một Thiên Chúa Tình Yêu được biểu lộ qua Chúa Giêsu và những việc Ngài làm. Ngài tỏ lộ chính mình Ngài như một Gương Mẫu Tuyệt Hảo cho dân chúng noi theo để đáp trả Thiên Chúa đáng kính yêu của họ. Nhưng dân tộc Ngài lại ra án lệnh Ngài phải chết. Họ không chấp nhận giáo thuyết có một Thiên Chúa Yêu Thương ở giữa họ. Chúa Giêsu đã tuyên bố rõ ràng là nếu họ muốn theo Ngài thì phải thay đổi tất cả từ tâm linh đến cách sống của họ. Họ phải thay đổi cách đối xử với tha nhân cũng như người ngoại bang; và họ đã không thể chấp nhận những giáo huấn ấy.

Họ không muốn thay đổi những gì họ đang nắm giữ, vì thay đổi là đụng chạm đến an ninh, lòng tự ái, giáo điều và tinh thần nghiêm khắc của họ. Chúa Giêsu đến rao giảng một Thiên Chúa Yêu Thương đã ban tặng cho họ một cách thức tốt hơn. Đời sống sẽ được phong phú hơn bởi một tinh thần và một hệ thống giá trị mới hoàn toàn. Tất cả những điều ấy sẽ ban tặng cho ai thông hối và đi theo Ngài. Nhưng họ không thể chấp nhận lời kêu gọi để tiến tới sự cao siêu hơn;

bởi đó họ đóng đinh Ngài và Ngài đã chết trong chính sự u mê của họ.

20. Suy niệm của JK

Câu hỏi gợi ý:

1. Theo bài Tin Mừng hôm nay, thì Galilê là vùng đất của dân ngoại, thế nhưng Đức Giêsu lại sinh trưởng và xuất thân từ vùng này. Các môn đệ của Ngài cũng thế. Điều đó có ý nghĩa gì không? Tại sao Ngài không sinh trưởng ở vùng đất của dân có đạo như Giêđê (Giêrusalem)?

2. Tại sao để cạnh tân tôn giáo, Đức Giêsu không chọn các môn đệ là người có học thức, hay có nhiều hiểu biết về tôn giáo như các kinh sư, Pharisêu, mà lại chọn những người ít học, đơn sơ, nghèo nàn, nhút nhát?

3. Các môn đệ có những đặc điểm nào mà Đức Giêsu lại thích chọn họ hơn là các kinh sư? Có thể rút ra bài học gì cho chính bạn?

Suy tư gợi ý:

1. Đức Giêsu đến để cạnh tân lại đạo Do Thái

Vào thời Đức Giêsu, đạo Do Thái chỉ còn là cái vỏ bên ngoài, bên trong thì trống rỗng. Các tín hữu chỉ còn giữ đạo một cách hình thức. Họ đặt quá nặng việc tham dự những lễ nghi tôn giáo, những vẻ thầy được bên ngoài. Vì thế, lễ nghi thì ngày càng rườm rà, càng gia tăng vẻ long trọng, luật lệ ngày càng nhiều, càng phức tạp và gây nên lắm phiền hà, các cơ sở vật chất cũng gia tăng. Còn tinh thần bên trong tức kính sợ Thiên Chúa và yêu thương đồng loại là hai điều răn lớn nhất trong lề luật (Mt 22,35-40) thì bị coi nhẹ. Và «công lý, tình thương và sự chân thật» (Mt 23,23) là yếu tố cốt tủy nhất của tôn giáo thì bị xem thường.

Các nhà lãnh đạo tôn giáo chỉ còn là những người thích ăn trên ngồi trốc, hưởng thụ những đặc quyền đặc lợi mà luật

lệ tôn giáo đã dành cho (Mt 23,6-7), nhiều khi lại cấu kết với thế quyền để đàn áp bóc lột dân chúng (23,14). Họ dạy người khác làm những điều tốt đẹp mà chính họ lại không chịu làm (23,3). Nhiều khi họ không biết cái nào là cái chính cái nào là cái phụ trong tôn giáo (23,16-22) để dạy người ta giữ: nên cái chính yếu thì bị coi nhẹ, còn cái phụ thì lại được quan trọng hóa lên. Vì thế, họ trở thành những kẻ «dẫn đường mù quáng» (23,24), «mù lại dắt mù» (Lc 6,39).

Thế nên sứ mạng của Đức Giêsu là đến để làm một cuộc đại canh tân và cách mạng về tôn giáo. Có thể nói Ngài lập nên một đạo mới trên chính nền tảng của đạo cũ, hoặc Ngài đưa vào đạo cũ một tinh thần mới. Điều này khiến ta phải tự hỏi: tình trạng sống đạo của người Kitô hữu hiện nay có cần canh tân hay cách mạng như thế không? Và ai có nhiệm vụ ấy?

2. Nơi xuất xứ và cộng sự viên của Đức Giêsu trong việc canh tân và cách mạng của Ngài

Là một nhà cách mạng tôn giáo, nhưng Đức Giêsu lại xuất thân từ Nadarét, thuộc vùng Galilê (miền Bắc) là «miền đất của dân ngoại» (xem bài Tin Mừng), chứ Ngài không sống ở vùng Giu-đê (miền Nam) là vùng của Do thái giáo với kinh đô và đền thờ Giê-ru-sa-lem. Vì thế, Đức Giêsu được gọi là «người Galilê» (x. Mt 21,10; 26,69; Lc 23,6; 26,59; Mt 21,11). Theo quan niệm của dân chúng thì Galilê chẳng phát sinh được điều gì đáng giá: «Đấng Kitô mà lại xuất thân từ Galilê sao?» (Ga 7,41). «Ông cứ nghiên cứu đi rồi sẽ thấy: không một ngôn sứ nào xuất thân từ Galilê cả» (Ga 7,52).

Các môn đệ mà Ngài chọn để làm cộng sự viên với Ngài trong cuộc canh tân này, cũng không phải là người Giuđê mà đều là người Galilê. Các ông là những ngư dân ít học, mặc

dù theo đạo Do Thái, nhưng biết rất ít những kiến thức tôn giáo. Ngài không chọn làm môn đệ những người thuộc giới kinh sư hay luật sĩ của Do Thái giáo, là những người có rất nhiều kiến thức tôn giáo. Cách lựa chọn môn đệ của Ngài đáng cho chúng ta suy nghĩ. Tại sao Ngài không chọn các kinh sư giỏi giang làm môn đệ? (trừ Phaolô – được chọn sau này làm tông đồ thay thế Giuđa – là một kinh sư).

Để làm một cuộc canh tân, Thiên Chúa đã dùng những yếu tố hầu như hoàn toàn mới, vì «không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ, vì như vậy, rượu sẽ làm nứt bầu, thế là rượu cũng mất mà bầu cũng hư. Nhưng rượu mới, bầu cũng phải mới!» (Mc 2,22). Làm sao có thể đổi mới tôn giáo được với những con người cũ, có những quan niệm cũ, nề nếp suy tư cũ, lối sống cũ với nhiều sai lạc mà họ vẫn cố chấp cho là chân lý không thể thay đổi được? Bằng chứng: cho tới ngày nay, Đức Giêsu đến đã 20 thế kỷ rồi, nhưng đạo Do Thái vẫn còn đang trông chờ một Đấng Cứu Tinh!

Đức Giêsu đến đã làm thay đổi rất nhiều: tinh thần mới, quan niệm mới, lề luật mới, cơ cấu mới, v.v... Sự thay đổi này đã gây nên một sự phản kháng mạnh mẽ nơi giới trí thức, giới lãnh đạo trong Do Thái giáo. Chắc chắn họ có lý của họ, và cái lý ấy cũng dựa rất chắc chắn trên nền tảng Kinh Thánh! Điều đó cho thấy không phải cứ có lý, có nền tảng Kinh Thánh là đủ, mà còn phải có tinh thần của Thiên Chúa, tức «công lý, tình thương và sự chân thật» (Mt 23,23), và nhất là tinh thần phó thác và đổi mới theo Thánh Linh, Đấng luôn luôn đổi mới mọi sự (x. Tv 104,30; Ep 4,23; Kh 21,5).

Cuộc canh tân của Đức Giêsu phải được xây dựng trên những yếu tố mới mẻ, không thể dính líu nhiều với đạo cũ. Điều này khiến cho những ai thường tự hào mình là «đạo gốc» phải suy nghĩ. Là người «đạo gốc» mà cách sống đạo

chẳng có «gốc» (=chẳng có nền tảng) là «công lý, tình thương và sự chân thật» (Mt 23,23) thì thật đáng xấu hổ!

3. Thiên Chúa cần những người cộng tác

Đức Giêsu không thực hiện cuộc canh tân tôn giáo một mình, Ngài cần rất nhiều người cộng tác. Người cộng tác ấy không nhất thiết phải là người có học, thông minh, nhiều tài năng, hiểu biết nhiều về Kinh Thánh, hay có quyền thế, v.v... Các môn đệ Ngài tuyển chọn chẳng phải là hạng trí thức: «Họ ngạc nhiên khi thấy ông Phêrô và ông Gioan mạnh dạn, và biết rằng hai ông là những người không có chữ nghĩa, lại thuộc giới bình dân» (Cv 4,13). Chính Đức Giêsu cũng chẳng phải là người có học: «Người Do thái lấy làm ngạc nhiên. Họ nói: "Ông này không học hành gì, mà sao lại thông thạo chữ nghĩa thế!"» (Ga 7,15). Về đức độ, các môn đệ cũng chẳng phải là hơn người: khi Đức Giêsu bị bắt, tất cả các ông đều bỏ trốn, để mặc Ngài chịu trận một mình, Phêrô thậm chí còn chối phắt Thầy mình. So với các anh hùng của dân tộc ta (như Trần Hưng Đạo, Nguyễn Huệ...) thì các ông thua xa.

Điều mà Ngài cần nơi những người cộng tác với Ngài là: mau mắn, không chần chừ tính toán. Bài Tin Mừng hôm nay cho thấy: vừa được Đức Giêsu mời gọi, thì Phêrô và Anrê «lập tức hai ông bỏ chài lưới mà đi theo Người». Gia-cô-bê và Gio-an cũng vậy: «lập tức, các ông bỏ thuyền, bỏ cha lại mà theo Người». Sự mau mắn, không chần chừ tính toán được Matthêu diễn tả bằng hai chữ «lập tức». Nó đòi hỏi phải có một chút liều lĩnh, phó thác, tin tưởng vào Đức Giêsu. Chính nhờ những đức tính này mà khi được Thánh Thần tác động, các ông trở nên có đủ mọi thứ đức tính, mọi thứ tài năng hơn người. Từ những con người chết nhất, các ông đã trở nên những tông đồ can đảm, luôn luôn mạnh dạn

làm chứng cho Đức Giêsu, không chút sợ hãi (xem Cv 4,29.31; 9,27-28; 18,26; 19,8; 28,31).

Ngày nay, để canh tân Giáo Hội, Đức Giêsu vẫn tiếp tục cần rất nhiều người cộng tác với Ngài. Ngài luôn luôn mời gọi tất cả mọi Kitô hữu làm điều ấy. Bạn có nghe thấy tiếng Ngài mời gọi trong thâm sâu tâm hồn không? Bạn đáp lại thế nào? Bạn «lập tức» chấp nhận, hay còn phải suy nghĩ xem mình có đủ khả năng, có đủ thì giờ, có đủ đức độ không? Nếu bạn có đủ khả năng, đủ thì giờ, đủ đức độ như các kinh sư Do Thái xưa, thì chắc hẳn Ngài đã chẳng kêu gọi bạn đâu, vì bạn sẽ cậy vào sức riêng bạn, chứ không thêm nhờ cậy vào Ngài nữa! Chính vì biết bạn thiếu tất cả những thứ ấy Ngài mới kêu gọi bạn, như đã từng kêu gọi các tông đồ xưa. Điều quan trọng khi đi theo Ngài là bạn phải biết rằng bạn thiếu những thứ ấy để bạn khiêm nhường cậy dựa vào sức của Ngài, chứ không phải sức của mình. Bạn không nghe thấy Ngài cầu nguyện với Cha Ngài như vậy sao? «Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn. Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha» (Mt 11,25). Điều lạ lùng và hết sức nghịch lý nhưng lại là thực tế, đó là ta sẽ làm được tất cả khi thật tình nghĩ rằng «không có Thầy, anh em chẳng làm gì được» (Ga 15,5), nhưng «tôi có thể làm được tất cả nhờ Đấng ban sức mạnh cho tôi» (Pl 4,13), vì «đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được» (Lc 1,37).

Vậy, nếu nghe thấy Ngài mời gọi bạn cộng tác với Ngài, bạn nên mau mắn chấp nhận. Chính nhờ sự mau mắn này, bạn – cũng như các tông đồ xưa – sẽ được biến đổi để làm được tất cả những gì Ngài mong muốn.

Cầu nguyện

Lạy Cha, nếu cần con cộng tác với Cha trong bất kỳ việc gì, thì đây con sẵn sàng, mặc dù con chẳng tài đức gì. Con chỉ muốn bắt chước các tông đồ xưa, nghe Đức Giêsu kêu gọi, là «lập tức» bỏ tất cả mà đi theo, không suy nghĩ, đắn đo, tính toán. Xin ban cho con tinh thần tin tưởng và phó thác nơi quyền năng vô biên của Cha trong mọi sự. Amen.

21. Chương trình hoạt động của Đức Giêsu

(Chú giải của Lm. FX. Vũ Phan Long)

1.- Ngữ cảnh

Nói tổng quát, bốn chương đầu của Mt là Mở đầu cho toàn Tin Mừng I.

Về ngữ cảnh của đoạn văn chúng ta đọc hôm nay, chúng ta có thể xác định như sau: Trong ch. 1-2, sau khi đã dùng một thứ Diễn văn ngôn sứ rút ra từ Cựu Ước mà cho thấy làm thế nào Lời Chúa đưa lại ý nghĩa cho “xuất xứ của Đức Giêsu Kitô, con cháu vua Đavít, con cháu tổ phụ Abraham” (1,1-17) và thực hiện chương trình của Người xuyên qua lịch sử loài người (1,18-25), sang ch. 3-4, Mt cho chúng ta thấy rằng, khi đến tuổi trưởng thành, Đức Giêsu đã đảm nhận trách nhiệm về sứ mạng của Người trước nhan Thiên Chúa Cha, Đấng đã sai phái Người. Những gì Kinh Thánh đã nói về Người, Người sẽ hoàn tất cách ý thức và tự do. Được đầy Thánh Thần, Người sắp được Chúa Cha bổ nhiệm làm Đấng Mêsia chân chính đi đáp ứng nỗi niềm chờ mong của dân chúng.

2.- Bố cục

Bản văn có thể chia thành bốn phần:

- 1) Galilê, địa bàn hoạt động của Đức Giêsu (4,12-16);
- 2) Đối tượng chính của lời Đức Giêsu rao giảng (4,17);
- 3) Những người đầu tiên được nhận lời rao giảng (4,18-22);
- 4) Các hình thái chính của hoạt động của Đức Giêsu (4,23).

3.- Vài điểm chú giải

- **Khi Đức Giêsu nghe tin ông Gioan đã bị nộp** (12): Trong các đoạn Mt 10,4; 17,22; 20,18-19; 26,2, tác giả cũng nói rằng Con Người “bị nộp” (paredothê); như thế, Gioan Tẩy Giả và Đức Giêsu có chung một số phận. Dạng bị động hàm ý biến cố thuộc về ý muốn của Thiên Chúa: chương trình của Thiên Chúa đã được hoàn tất trong cuộc đời Gioan, cũng như sau này, sẽ được hoàn tất trong cuộc đời Đức Giêsu. Hơn nữa, hai sứ vụ được liên kết với nhau trong chương trình của Thiên Chúa: Đức Giêsu bắt đầu hoạt động công khai vào lúc Thiên Chúa cho chấm dứt sứ vụ của Gioan.

- **Người lánh qua** (anachôreô, “lui về”) (12): Miền Giuđê là pháo đài của Do-thái giáo chính thức, với hai nhóm bảo vệ là Pharisiêu và Xadốc. Đã bắt được Gioan, hẳn là họ sẽ tìm cách loại trừ cả Đức Giêsu. Vì thế, Người quyết định khởi đầu sứ vụ tại miền Galilê, nơi mà ảnh hưởng của Thượng Hội Đồng và của nhóm Pharisiêu không mạnh bao nhiêu. Khi sử dụng động từ anachôreô ở đây như ở 2,12 (x. 9,24; 12,15; 15,21;...), rất có thể Mt cho hiểu rằng chính thái độ cứng tin của miền Giuđê (dưới ảnh hưởng của phái Pharisiêu, tỏ ra bằng việc loại trừ Gioan) đã khiến Đức Giêsu phải ngỏ lời với “Galilê, miền đất của dân ngoại”.

- **bỏ Nadarét** (13): Không phải là Người bỏ rơi, nhưng là không chọn Nadarét làm khởi điểm cho sứ vụ. Đức Giêsu chọn Caphácnaum: Mt chuẩn bị đưa vào sấm ngôn Is 8,23–9,1. Caphácnaum chính là miền đất xưa kia hai chi tộc Dovulun và Náptali đã cư ngụ (x. Gs 19,10-16.32-39). Mt trích sấm ngôn Isaia này là để trả lời vấn nạn vì sao Đức Giêsu chọn miền Galilê làm nơi sân khấu chính để khởi đầu hoạt động của Người: điều đó nằm trong chương trình của Thiên Chúa (như sấm ngôn Is đã loan báo).

- ***Dovulun ... Náptali*** (15-16): Hai chi tộc này chiếm phần lớn miền Galilê, đã bị đế quốc Átsua thôn tính vào năm 734, và sau đó bị hy-hóa vào thời các triều vua dòng họ Sêlêukhô. Từ đó họ đã bị Dân Ngoại tràn ngập. Ngôn sứ Isaia (ch. 8 và 9) đã loan báo ngày giải phóng. Mt thấy chính Đức Giêsu sẽ giải phóng họ, không phải về phương diện chính trị quân sự, mà là về tôn giáo.

- ***Galilê, đất của dân ngoại*** (15): Đồi lại với Giuđê tinh tuyền về giống nòi, Galilê trở thành biểu tượng của cuộc quy tụ phổ quát: đây là Đất Hứa đang mở ra với Đức Giêsu, là Israel chân chính, sau khi Người đã ở trong hoang địa và vượt qua sông Giordan. Chúng ta gặp một đề tài quen thuộc của Mt: Đức Giêsu ngỏ lời trước tiên với các chiên lạc nhà Israel (x. 10,6; 15,24).

- ***một ánh sáng huy hoàng*** (16): Ánh sáng này sẽ xuất hiện ra với các môn đệ vào cuộc Hiện Dung (x. 17,2) và còn xuất hiện huy hoàng rực rỡ hơn nữa vào Ngày Phục Sinh.

- ***Anh em hãy hồi cải, vì Nước Trời đã đến gần*** (17): Công thức này tương tự với công thức ở 3,2 (Gioan Tẩy Giả) và 10,7 (các môn đệ). Bằng cách đó, tác giả Mt khẳng định sự tiếp nối của các sứ mạng: việc rao giảng của Gioan chuẩn bị cho việc rao giảng của Đức Giêsu, và việc rao giảng của các môn đệ nối dài sứ điệp của Đức Giêsu.

- ***Nước Trời*** (17): Đây là cách Mt nói quanh để tránh gọi tên Thiên Chúa, nên “Nước Trời” chính là “Nước Thiên Chúa” (nhưng cũng có bốn lần ông dùng cụm từ “Nước Thiên Chúa”: 12,28; 19,24; 21,31.43). Basileia có thể dịch ra là “triều đại, vương quyền, vương quốc”. Còn “trời” (tôn ouranôn) không có nghĩa là “Nước” này thuộc về thiên giới, nhưng có nghĩa là Đấng đang ở trên trời (5,48; 6,9; 7,21) thì đang trị vì trên thế giới. Do trung thành với truyền thống Cựu

Ước, Mt biết rằng vương quyền luôn luôn thuộc về Thiên Chúa (x. Tv 22,29; 103,19; 145,11-13). Đây là sứ điệp chính của Đức Giêsu: Người loan báo “Nước” (Triều Đại) này đang/đã đến và chính Người thực hiện trong tư cách là Con Người (x. 26,64; Đn 7,13-14 [LXX]: Mt 28,18). Trong Mc và Lc, có những chỗ Đức Giêsu đã công bố Nước Thiên Chúa như là một thực tại thuộc về tương lai (x. Mc 14,25; Lc 11,2; ...), và có những chỗ Người lại bảo đó là một thực tại đang có trong hiện tại nơi sứ vụ và nơi bản thân Người (x. Lc 7,18-23; 10,23t...). Do dựa trên loạt bản văn thứ nhất hoặc thứ hai mà có hai lý thuyết ở hai đối cực: “thời cánh chung đã đến” và “thời cánh chung đang đến”.

- **đã đến gần** (eggiken, 17): Eggiken là thì hoàn thành của động từ eggizô, “đến gần”. Đây là một từ vẫn đang gây nhiều tranh luận. Các bản dịch khá khác nhau: “est tout proche” (BJ), “s’est approché” (TOB), “is at hand” (King James 1611; NAB 1988), “is fast approaching” (để nêu bật tính cấp bách: x. Albright trong Anchor Bible), “is near, is at hand” (Zerwick). C.H. Dodd cho rằng eggiken được dịch từ một động từ a-ram có nghĩa là “đạt tới; đến”. Vì thế, ông dịch là “Nước Trời đã đến”. Nhưng eggizô (do tính từ eggys, “gần”) có nghĩa là “đến sau; tiến lại gần”; do đó, đa số các nhà chú giải chọn cách dịch là “Nước Trời đã gần (đến)”.

- **Cc. 16-22**: Truyện Đức Giêsu kêu gọi các môn đệ đầu tiên được kể theo mẫu các ơn gọi ngôn sứ trong Cựu Ước (x. Êlisa: 1 V 19,19). Bài này không nói đến chiều kích tâm lý, nhằm làm nổi bật lời kêu gọi của Đức Giêsu và lời đáp gẫn bó bằng đức tin hơn. Lược đồ này diễn tả tương quan tiêu biểu giữa Đức Giêsu và người môn đệ lý tưởng: Thầy vừa lên tiếng gọi, môn đệ bỏ mọi sự mà đi theo ngay, không lưỡng lự, không thắc mắc. Đức Giêsu chỉ yêu cầu các ông đi

theo Người và sống với Người, và chỉ sai phái các ông đi loan báo Tin Mừng sau Phục Sinh (khác với Mc 6,12-13 và Lc 9,6). Khi viết như thế, có lẽ Mt muốn ưu tiên nêu thật rõ dung mạo có một không hai của Thầy.

- **những kẻ lưới người như lưới cá** (19): Phải chăng đây là một ám chỉ đến sách Êdêkien (47,10)? Bản dịch TOB bảo hiểu Mt 4,19 và Lc 5,10 theo Mc 1,17 (chú thích c): hình ảnh tiêu cực và như đe dọa (x. Kb 1,15.17; Gr 16,16) để diễn tả rằng các tông đồ sẽ đi rao giảng Tin Mừng hầu quy tụ người ta lại mà chịu phán xét và được vào Nước Thiên Chúa (x. Mt 13,47-50). Nhưng nếu hiểu theo Lc 5,10, thì ý nghĩa tích cực hơn nhiều: động từ zôgreô (do zôos, “sống”, và agreô, “bắt”) có nghĩa là “bắt (mà cứu sống)” (Zerwick). Có lẽ cũng nên hiểu Mt 13,47-50 theo hướng này.

Dù sao, có thể nói rằng Nước Trời như đã được thiết lập khi Đức Giêsu kêu gọi các môn đệ, bởi vì Nước Trời chủ yếu là một cộng đoàn gồm những con người quy tụ quanh Đức Giêsu trong sự hiệp thông với Chúa Cha.

- **khắp miền Galilê** (23): Đức Giêsu đến nhắm ngò lời với toàn thể dân Người trong khắp xứ (chứ không như các kinh sư Do-Thái).

- **giảng dạy ... chữa ...** (23): “Đức Giêsu đi khắp miền Galilê / các thành thị, làng mạc / giảng dạy (didaskôn, participle) trong các hội đường của họ, rao giảng (kêryssôn, part.) Tin Mừng Nước Trời, và chữa (therapeuôn, part.) hết các bệnh hoạn tật nguyền của dân” (4,23 và 9,35). Câu này đóng khung khối từ ch. 5 đến ch. 9. Năm chương này làm thành một đơn vị về văn chương và đề tài. Nội dung của đơn vị này sẽ nhắc lại và triển khai ba phân-từ (participle) chứa trong câu tổng hợp này.

Giáo huấn của Bài Giảng trên núi (ch. 5–7) và những cuộc chữa bệnh (ch. 8–9: 10 phép lạ) là hai hình thái của Tin Mừng về Nước Trời. Đức Giêsu công bố Nước Trời bằng lời nói (ch. 5–7) và bằng hành động (ch. 8–9). Bài Giảng trên núi minh họa đặc biệt những điều kiện để gia nhập và phát triển trong Nước Trời. Có thể nói Bài Giảng này nối dài câu “Anh em hãy sám hối (hoán cải)”, Bài Giảng này như là lời đáp của con người khi Nước Trời đến (x. 4,23).

- ***chữa hết mọi kẻ bệnh hoạn tật nguyền trong dân*** (23): Nền văn chương khải huyền thời Đức Giêsu (x. Các Thánh vịnh Salômôn) đầy những ý tưởng về Thiên Chúa là Đấng che chở người công chính và tránh cho họ khỏi bệnh hoạn và những nghịch cảnh. Hoạt động chữa bệnh của Đức Giêsu đáp ứng một niềm chờ mong nơi dân chúng, nhất là thực hiện lời sấm Is về Người Tôi Trung của Đức Chúa mang lấy bệnh tật của dân (x. Is 53,4), mà ông đã áp dụng cho Đức Giêsu (x. Mt 8,17).

Còn toàn bộ Tin Mừng cho thấy rằng Đức Giêsu không chọn nguyên tắc là chữa tất cả các bệnh nhân, y như thể Người muốn cho người ta hưởng nhờ tới đa khả năng làm phép lạ của Người. Người chỉ thực hiện một số phép lạ chữa bệnh có ý nghĩa liên hệ đến Nước Trời và quyền bính của riêng Người.

4.- Ý nghĩa của bản văn

*** *Galilê, địa bàn hoạt động của Đức Giêsu*** (12-16)

Đức Giêsu đã đến sông Giođan để được Gioan ban phép rửa cho; Người đã dừng lại ở phía nam Thánh Địa (x. 3,13–4,11). Thế rồi tại sao Người lại trở về để hoạt động tại miền Galilê, là miền không được coi là quê hương của Đấng Mêsia (x. Ga 7,41.42.52)? Tại sao Người không ở lại miền Giuđê và Giêrusalem, là trung tâm của dân Thiên Chúa? Mt cho

biết là Đức Giêsu rút lui (lánh đi), Người cảm thấy bị đe dọa và nhường bước cho áp lực của những hoàn cảnh bên ngoài. Sự đe dọa đã khiến cha nuôi Người phải đổi chỗ ở vào đầu đời Người (2,13.14.22) và sẽ còn bó buộc Người liên tục rút lui cả trong thời gian hoạt động công khai (12,15; 14,13). Với các môn đệ sau này, Người dạy họ trốn sang thành khác, khi bị bách hại (10,23). Cũng như Người, họ phải bố trí đời sống dựa theo những hoàn cảnh bên ngoài. Nơi số phận của Gioan, đã bị vua Hêrôđê cho bắt và sẽ cho giết chết theo ngẫu hứng (x. 14,3-12), kết cục cuộc đời Đức Giêsu đã được loan báo: Người cũng sẽ bị giao nộp vào tay loài người (17,22), cho sự gian tà và độc ác của họ. Như thế, ngay trên bước khởi đầu hoạt động của Đức Giêsu, bóng tối của kết cục bi thảm đã được trưng ra. Hoạt động của Người được triển khai dưới dấu chỉ là cuộc Khổ Nạn của Người. Tuy nhiên, tất cả những điểm này đều thuộc về chương trình của Thiên Chúa: chính Thiên Chúa đã để cho Gioan và sẽ để cho Đức Giêsu “bị nộp”; sự kiện Gioan bị nộp là như tín hiệu Thiên Chúa dùng để báo cho Đức Giêsu biết đã đến lúc Người hoạt động.

Cũng như Người đã đến cư ngụ tại Nadarét (2,22t), nay Đức Giêsu đến hoạt động tại Galilê và Caphácnaum, do bị bó buộc bởi các biến cố bên ngoài. Trong cả hai trường hợp, tác giả ghi nhận là như thế, ý muốn của Thiên Chúa do các ngôn sứ loan báo được thể hiện. Cho dù nhiều lần phải điều chỉ do các bó buộc bên ngoài, hành trình của Đức Giêsu vẫn hoàn toàn ở dưới sự hướng dẫn của Thiên Chúa. Người đi về vùng ngoại biên Israel, vào “Galilê, đất của dân ngoại”, tại đó cũng có người ngoại cư ngụ và chung quanh là các miền đất Dân ngoại. Hoạt động của Người nhắm đến dân Israel (15,24), nhưng tại đây cũng lan tỏa ra các Dân ngoại và được họ nhận biết (x. 4,24t). Điều đã được loan báo bởi cuộc viếng

thăm của các hiền sĩ (2,1-12) và điều sẽ được công bố trong sứ mạng cuối cùng của các môn đệ trong liên hệ với muôn dân (28,19), nay cũng được tỏ hiện tại các nơi chính mà Người hoạt động: Người cũng là ánh sáng cho Dân ngoại nữa. Tại nơi đã chỉ có bóng tối của tử thân, đã bừng lên một ánh sáng. Đối với loài người chúng ta, mặc dù chúng ta biết nhiều, kết cục và ý nghĩa của đời sống hoàn toàn vô phương dò thấu và mờ mịt. Bằng sứ điệp của Người về Thiên Chúa, Đức Giêsu mang ánh sáng và khai mở sự sống viên mãn.

*** *Đôi tượng chính của lời Đức Giêsu rao giảng (17)***

Các lời “Anh em hãy hồi cải, vì Nước Trời đã đến gần” tóm tắt toàn thể sứ điệp của Đức Giêsu. Tiếng gọi đi trước, nhưng hoàn toàn lệ thuộc lời loan báo, vì dựa trên lời này (“vì”). Thuật ngữ “Nước Trời” chỉ có trong Mt, tương ứng với “Nước Thiên Chúa” trong phần còn lại của Tân Ước. Theo cách dùng của người Do-thái, họ tránh từ “Thiên Chúa” và thay thế bằng “trời” (x. 21,25; Lc 15,18). “Nước Trời” chính là triều đại hoặc quyền chủ tể của Thiên Chúa như là vua. Tất cả hoạt động của Đức Giêsu quy chiếu về Triều Đại. Triều Đại không có nghĩa là một điều gì khác và tách biệt với Thiên Chúa, nhưng là chính Thiên Chúa trong tư cách Chúa Tể và Vua của dân Người, cùng với các hậu quả của quyền chủ tể trên dân. Dân thì luôn luôn thuộc về nhà vua; quyền chủ tể vương giả có nghĩa là dân thân với lòng tốt và sự quan tâm mà lo lắng cho đời sống của dân, như một mục tử lo lắng cho đời sống của đàn chiên (x. Tv 23,1).

Triều Đại này đã đến gần, chứ chưa hoàn toàn hiện diện. Đức Giêsu sẽ dạy họ cầu nguyện “xin triều đại Cha ngự đến” (6,10). Tuy nhiên, Triều Đại này đã đến gần vĩnh viễn. Thiên Chúa đã quyết định giương cao Vương quyền này trước mặt

tất cả các thế lực khác và thực hiện Vương quyền này cách công khai và hết sức hữu hiệu. Không còn có thể quay lui, mà chỉ có thể bước tới cho đến khi Triều Đại này được tỏ hiện trọn vẹn. Thiên Chúa sẽ không trì hoãn và cứ ẩn mình mãi. Người sẽ không bỏ rơi loài người cho các thế lực của thiên nhiên và lịch sử, cũng như cho hoàn cảnh trong đó họ phải quy phục lẫn nhau. Người sẽ chấm dứt tất cả các thế lực này và chính Người sẽ trực tiếp là Vua và Chúa. Đức Giêsu sẽ làm sáng tỏ bản chất của Triều Đại này đặc biệt trong sứ điệp của Người về Thiên Chúa như là Cha và trong hoạt động bác ái của Người để chữa lành và giúp đỡ.

Trước lời công bố là lời mời gọi: “Hãy hối cải!”. Đức Giêsu mời các thánh giả quay về với Thiên Chúa. Họ phải quay mặt về Người, chăm chú lắng nghe, với lòng tin tưởng và hy vọng. Con người chỉ có thể hoán cải nếu Thiên Chúa quay về cách nhưng-không với con người. Tuy nhiên, lời kêu gọi hoán cải được đặt ở đầu, bởi vì lời đáp của chúng ta với Thiên Chúa là điều tuyệt đối cần thiết, và có thể thất bại nếu không được nói ra. Hành động của Thiên Chúa thì đã chắc chắn; vì thế, Đức Giêsu đã nhấn mạnh nhiều trên sự cần thiết phải hoán cải.

** Những người đầu tiên được nhận lời rao giảng (18-22)*

Một trong những điều kiện căn bản để Đức Giêsu có thể hoạt động là Người có quanh mình một số người để họ đi đường với Người thường xuyên, thiết lập với Người một sự hiệp thông đời sống và có thể trải nghiệm trọn vẹn hoạt động của Người. Đức Giêsu không hoạt động tùy hứng hay theo ngẫu nhiên, cũng không bắt hoạt động của Người lệ thuộc những cuộc gặp gỡ tình cờ và chóng qua. Người có một cộng đoàn môn đệ bao quanh. Lời kêu gọi “Hãy hối cải!” được

nhắc lại và được làm sáng tỏ bởi tiếng gọi “Hãy đi theo tôi!”. Đức Giêsu đã gọi bốn môn đệ đầu tiên là Simôn và Anrê, Giacôbê và Gioan đi theo Người. Ta sống sự hoán cải trong khi đi theo Đức Giêsu. Ai theo Người thì tin tưởng vào Người, bởi vì Người biết kết cuộc và biết con đường phải theo. Ai đi theo Người thì gắn bó với Người và chấp nhận được Người hướng dẫn. Khi đi theo Người, các môn đệ được đưa vào trong sứ điệp về Nước Trời và vào trong việc hoán cải như là câu trả lời đúng đắn với sứ điệp này.

Những ai đi theo Đức Giêsu thì phải ra khỏi hoàn cảnh sống trước đó và gắn bó với Người. Tuy nhiên, dây liên kết này không tách họ khỏi những người khác, trái lại phải chuẩn bị họ cho một nhiệm vụ mới nơi loài người. Đức Giêsu gọi đi theo Người, đồng thời cho biết ý định của Người: “Tôi sẽ làm cho các anh thành những kẻ lưới người như lưới cá”(4,19). Xuyên qua cuộc cộng đồng sinh tử với Người, Đức Giêsu chuẩn bị họ tiếp nối sứ mạng của Người, trong tư cách là những sứ giả của Người (x. 9,36–10,42; 28,16-20).

** Các hình thái chính của hoạt động của Đức Giêsu* (23)

Hoạt động của Đức Giêsu được triển khai khắp miền Galilê và được thực hiện qua giáo huấn, lời giảng và các phép lạ chữa bệnh (4,23). Lời dạy về sự hoán cải đúng đắn, lời loan báo và giải thích Tin Mừng về Nước Trời, và sự xác nhận các điều đó nhờ các cuộc chữa bệnh là những điểm chìa khóa của hoạt động của Đức Giêsu.

+ Kết luận

Là vị Tiền Hô của Đấng Mêsia, Gioan đã dừng chân tại hoang địa và ở tại sông Giođan mà làm phép rửa cho những ai đến với ông. Còn Đức Giêsu, Đấng Mêsia, đã sống đời “du thuyết”; Người rao khắp miền Galilê mà công bố rằng Nước

Trời đang đến. Ngay từ đầu, Người đã tỏ ra là vị Mục Tử tốt lành đi tìm “các chiên lạc của nhà Israel”. Và vì quan tâm bảo đảm cho hoạt động của Người được hữu hiệu lâu dài, Người đã quy tụ các “ngu phủ lười người” đầu tiên, để họ sống với Người và với nhau. Sau này, các ông sẽ nói tiếp Người, đi loan báo Nước Trời khắp nơi, không phải chỉ cho dân Israel, mà cho mọi người thuộc mọi thời đại.

5.- Gợi ý suy niệm

1. Vào ngày hôm nay, Đức Giêsu vẫn còn công bố sứ điệp về Nước Trời giữa lòng cộng đoàn cử hành Phụng vụ. Lời Người vẫn cấp bách như thuở nào: “Hãy hối cải, vì Nước Trời đã gần đến”. Thiên Chúa vẫn đang tìm cách hiển trị trong đời sống chúng ta một cách rõ nét hơn; Người có thể áp đảo chúng ta, nhưng Người không muốn, vì Người tôn trọng tự do của chúng ta. Do đó, chúng ta được mời gọi xét lại tâm hồn mình, bỏ đi những trở ngại khiến trái tim chúng ta không mở rộng ra được với các viển tượng phổ quát của Thiên Chúa. Nếu chúng ta không loại bỏ được những trở ngại đó, là chúng ta như đang bị bệnh tật. Khi đó, chúng ta có thể xin với Đức Giêsu và Người sẽ chữa chúng ta lành.

2. Các hoàn cảnh bên ngoài không phải chỉ là những bó buộc, nhưng thường cũng là những chỉ dẫn Thiên Chúa ban để chúng ta đi đúng đường lối của Người. Đức Giêsu đã chứng tỏ như thế. Các thánh cũng đã hiểu như thế, qua các cuộc mò mẫm tìm kiếm ý Chúa. Hôm nay, chúng ta được mời gọi lưu ý đến các hình thái này mà Thiên Chúa đang dùng để hướng dẫn chúng ta.

3. “Hãy hối cải!”. Loài người không được quay lưng lại với Thiên Chúa, rời xa Người và tìm hạnh phúc và ơn cứu độ ở chỗ khác. Hành động Thiên Chúa đến với loài người đòi buộc họ đáp trả bằng cách di chuyển về phía Thiên Chúa. Họ

không thể được Người đến gặp và nhận được các phúc lành của Triều Đại Người, nếu họ quay về với những người khác. Ngay từ đầu, lời rao giảng của Đức Giêsu đã nêu bật hai đề tài chính này: Người nói rõ là chúng ta có thể chờ đợi gì nơi Nước Thiên Chúa và đồng thời, Người trình bày cho thấy đâu là các hình thái của sự hồi cải chân thật. Cả hai yếu tố này được trình bày rõ ràng trong các Mối Phúc (5,3-12).

4. Đức Giêsu xuất hiện là đưa lại ánh sáng và niềm vui. Hôm nay, chúng ta có nhận ra Người vẫn đang hiện diện trong thế giới, giữa lòng cuộc sống chúng ta, để chúng ta tiếp tục đón nhận được niềm vui và ánh sáng? Đàng khác, chúng ta đã được chọn để nối tiếp sứ mạng của Người. Chúng ta đang chu toàn sứ mạng đó thế nào? Đức Kitô vẫn đang đến gặp chúng ta ngay giữa những sinh hoạt, những niềm vui và những nỗi phiền sầu của chúng ta, để mời gọi chúng ta đi theo Người. Có lẽ Người không lôi kéo chúng ta theo Người về mặt thể lý cho bằng về mặt thiêng liêng: chúng ta được thúc bách rời bỏ chính mình, bỏ tính ích kỷ, bỏ đi sự cứng cõi, để sống với Người mỗi ngày trong sự từ bỏ và trong tình yêu.

5. “Hãy theo tôi”. Tiếng gọi của Đức Giêsu nhằm mời gọi các môn đệ đầu tiên cũng là một lời mời hoán cải liên tục. Chúng ta được mời gọi lấy một quyết định cương quyết đầu tiên, đôi khi là một đoạn tuyệt đau đớn nào đó, rồi ngày qua ngày, kiên trì bước theo giáo huấn của Người, chúng ta sẽ thực hiện những bước hồi cải mới để càng trở nên môn đệ hơn.

22. Suy niệm của Noel Question

Khi Đức Giêsu nghe tin ông Gioan đã bị nộp...

Chúng ta luôn nghĩ rằng thời đại của chúng ta là một thời đại xáo trộn nhất với những vụ bạo lực, bắt cóc tin, giết người tấn công có vũ trang. Và lại, Tin Mừng của Matthêu giới thiệu với chúng ta thời đại của Đức Giêsu như một thời đại bi đát. Đứng vào lúc mà chính quyền bắt giam người anh họ của Người, không cho ông giảng dạy nữa, Đức Giêsu quyết định tiếp tục sự giảng dạy đó! Phải có lòng can đảm, Đức Giêsu mới dám lao vào một cuộc phiêu lưu cũng sẽ đưa Người đến cùng một số phận bi thảm. Ở đây Matthêu sử dụng cùng một từ ngữ như trong cuộc khổ nạn: "Nghe tin ông Gioan đã bị nộp". Trong vài tuần lễ nữa, Đức Giêsu sẽ nói: "Này chúng ta lên Giêrusalem. Con Người sẽ bị nộp cho các thượng tế và kinh sư; họ kết án tử hình Người và nộp Người cho dân ngoại" (Mt 20,18 - 26,2).

Đời sống của tôi cũng thế, có lẽ khó sống. Những cuộc xung đột mà tôi phải sống chẳng phải là cơ hội để tôi hiệp thông với Đức Giêsu sao?

Người lánh qua miền Galilê...

Từ "lánh qua" lui về, là từ đặc biệt của Tin Mừng Matthêu. Thánh sử nhấn mạnh rằng Đức Giêsu (vốn là Thiên Chúa!) là một hạng người bị cấm cách, lưu đày lúc nào cũng phải chạy trốn, và bị những kẻ thù ghét truy nã (Matthêu 12,15 - 14,13 - 15,21). Cũng với những công thức ấy Matthêu đã cho thấy Giuse chạy trốn khỏi miền Giuđê lui về miền Galilê vì Áckêlao nguy hiểm đã kế vị vua cha (Mt 2, 22-23).

Rồi Người bỏ Nadarét, đến ở Caphácnaum. Một thành ven biển hồ Galilê. thuộc địa hạt Dovulun và Nápтали.

Đức Giêsu dời chỗ. Người rời bỏ ngôi làng nhỏ nơi Người đã sống thời thơ ấu. Nói đến ở một "thành phố trong thế kỷ cơ động của chúng ta, tôi thích nghĩ rằng Đức Giêsu cũng đã phải làm quen với những láng giềng mới, tạo ra các mối quen hệ mới, thay đổi môi trường! Vậy, Đức Giêsu đã chọn thành phố nào để ở như sau này người ta sẽ nói "thành phố của Người" (Matthêu 9,1). Caphácnaum! Đó là thành phố của Simon Phêrô. Nhưng sự khai quật gần đây đã khám phá ra ngôi nhà khiêm tốn của người ngư dân đó, rất gần cảng... Đức Giêsu đã đến cư ngụ trong ngôi nhà đó. Caphácnaum là một thành phố biên giới, nằm trên đường biên giới của hai quốc gia của Hêrôđê và của Philipphê. Thành phố này có một trạm thu thuế, một đội quân La mã đồn trú. Khác với Nadarét là một thị trấn nhỏ, nằm ẩn khuất sau những đồi núi, Caphácnaum là nơi qua lại và tụ tập nhiều dân là địa điểm quan trọng trên con đường ven biển nối liền Đamát, cửa vào sa mạc, đến Xêsarê cửa ra biển Địa Trung Hải. Đức Giêsu không dời chỗ mà không có lý do. Sự chọn lựa này có một ý nghĩa.

"Để ứng nghiệm lời ngôn sứ Isaia nói: "Này đất Dovulun, và đất Náphtali, hỡi con đường ven biển, và vùng tả ngạn sông Giôđan, hỡi Galilê, miền đất của dân ngoại! Đoàn dân đang ngồi trong cảnh tối tăm đã thấy một ánh sáng huy hoàng. Những kẻ đang ngồi trong vùng bóng tối của tử thần nay được ánh sáng bừng lên chiếu rọi".

Matthêu khi trích dẫn Isaia, có ý nói rằng Đức Giêsu vâng phục theo ý muốn của Chúa Cha: Người làm điều mà Thiên Chúa đã nói. Đây là sự vâng phục cao cả, to lớn và kỳ diệu được đảm nhận với tự do và tình yêu. Thánh sử cũng nhấn mạnh đến sự liên tục của Đức Giêsu với toàn bộ lịch sử của dân Người: vì thế có sáu mươi sáu lời trích dẫn của Cựu Ước

trong Tin Mừng của Matthêu. Nhưng chúng ta có thể thấy ở đây một ý chí có cân nhắc Đức Giêsu: *Người đi đến với những người xa Thiên Chúa nhất.*

Miền đất Galilê là một tỉnh pha trộn nhiều sắc dân, một sứ sở mở rộng cho các đoàn thương nhân. Đức Giêsu đến ở đó! Người không định rao giảng trước tiên cho thành Giêrusalem, và miền đất thánh Giuđê... nhưng trong miền đất phía Bắc, mở ra cho các ảnh hưởng ngoại giáo và do đó bị giới lãnh đạo Do Thái nghi ngờ và khinh bỉ như miền đất lạc giáo không nhiều thì ít. Giáo Hội ngày nay có mang tính chất truyền giáo như Đức Giêsu không?

Phần tôi thì sao? Những phản ứng sâu xa của tôi là gì? Có phải tôi chỉ lui tới thân mật với những người suy nghĩ giống tôi? Có phải tôi tránh tiếp xúc với những người ngoại giáo và vô thần? Có phải theo bước Đức Giêsu. Tôi đến chỗ ngã tư đường chỗ giao lưu với dân ngoại? Có phải tôi sẽ mạnh dạn đến xứ sở của "bóng tối và sự chết", để đưa vào đó một chút "ánh sáng"?

Tôi chiêm ngắm Đức Giêsu rời bỏ ngôi làng nhỏ của người... đến cư ngụ ở Caphácnaum...

Từ lúc đó Đức Giêsu bắt đầu rao giảng, và nói rằng: "Anh em hãy sám hối vì Nước Trời đã đến gần".

Đức Giêsu tiếp tục việc rao giảng của Gioan Tẩy Giả không thay đổi một lời (Mt 3,2) Và Đức Giêsu đến lượt mình bị giết chết, Phêrô sẽ lặp lại cùng một sứ điệp (Cv 2,38). "Anh em hãy sám hối, hãy thay đổi!". Chúng ta có xác tín rằng chúng ta một sự đổi hướng phải thực hiện không? Chúng ta không tự phát quay hướng Thiên Chúa, Tha Thể tuyệt đối cũng như về người khác... Theo tính tự nhiên, chúng ta lấy mình làm trung tâm. Nếu chúng ta sáng suốt, chúng ta phải thừa nhận rằng chúng ta có một sự đổi hướng

hoàn toàn phải thực hiện... để Thiên Chúa thật sự ngự trị trong lòng chúng ta... để Nước Thiên Chúa được ở đây trong đời tôi.

Một cách cụ thể, sự sám hối, hoán cải nào mà Thiên Chúa đòi hỏi tôi trong lúc này?

Người đang đi dọc theo biển hồ Galilê, thì thấy hai anh em kia, là ông Simon, chúng gọi là Phêrô, và người anh là ông Anrê, đang quăng chài xuống biển vì các ông làm nghề đánh cá. Người bảo các ông: "Các anh hãy theo tôi, tôi sẽ làm cho các anh thành những kẻ lưới người như lưới cá".

Cảnh này là một cảnh tâm thường và hoàn toàn đơn giản theo thể cách của Matthêu. Không có gì là phi thường, đặc biệt. Theo Matthêu, hành động đầu tiên của Đức Giêsu không phải là một phép lạ nhưng là một lời kêu gọi. Cuộc phiêu lưu của Giáo Hội, cuộc cách mạng đã thay đổi bộ mặt của trời đất, đã bắt đầu như thế... trong hoàn cảnh tâm thường của các ngư dân làm công việc mỗi ngày của họ. Chúng ta hãy lưu ý tầm quan trọng đó: Đức Giêsu "kêu gọi" các tông đồ của Người không phải trong khuôn khổ một lễ hội tôn giáo hoặc một hoạt động tâm linh... nhưng ở giữa đời sống mỗi ngày của họ, trong lúc họ đang làm công việc nghề nghiệp!

Quả Đức Giêsu có sự táo bạo? Chính Người đã khởi xướng, chính Người đã kêu gọi. Xem ra Người hoàn toàn biết rõ Người muốn đi đến đâu! Người lôi kéo người ta đi theo Người. Người điềm nhiên nói rằng mọi người được dựng nên cho Người, phải đi đánh lưới họ, như người ta đi lưới cá.

Lập tức hai ông bỏ chài lưới mà đi theo Người.

Ngày nay, có sự thiếu ơn gọi. Tin Mừng ngày hôm nay phải thức tỉnh chúng ta. Chắc chắn, Chúa vẫn tiếp tục gọi. Ai sẽ chấp nhận sống cuộc phiêu lưu trong hoạt động tông đồ như trong thời kỳ đó? Lúc đó, những người được gọi đã đáp lại vô điều kiện... Còn tôi?

Đi một quãng nữa: Người thấy hai anh em khác con ông Đêbêđê, là ông Giacôbê và người em là ông Gioan. Hai ông này đang cùng với Cha là ông Đêbêđê và lưới ở trong thuyền. Người gọi các ông, lập tức các ông bỏ thuyền, bỏ cha lại mà theo Người.

Sự đáp lại ơn gọi quả mau lẹ đối với chúng ta xem ra như không có thật. Chúng ta chớ nên quên rằng những người như Gioan và Giacôbê đã được Gioan Tẩy Giả chuẩn bị về mặt tâm lý và lịch sử. Và lại đây không phải là lần đầu tiên họ gặp Đức Giêsu. Họ đã gặp Người ở bờ sông Giođan (Ga 1,35-50). Tuy nhiên, chúng ta không nên giảm nhẹ những yêu sách triệt để của Đức Giêsu: Câu chuyện được xây dựng trên sơ đồ ngôn sứ Êlisa cũng đã đốt cày của ông, nường bò của ông "để không bao giờ còn quay lại đằng sau. Chúng ta không đơn thuần trong một quan hệ "bình thường" của môn đệ với rậpbi hay giáo trưởng của họ. Không phải Giacôbê và Gioan, cũng không phải Phêrô và Anrê đã tìm kiếm Đức Giêsu mà chính Đức Giêsu với sự cao cả của Người đã có sáng kiến mời gọi họ.

Và nếu đó là Thiên Chúa mời gọi tôi? Tôi sẽ làm gì?

Thế rồi Đức Giêsu đi khắp miền Galilê, giảng dạy trong các hội đường của họ, rao giảng Tin Mừng Nước Trời, và chữa hết các bệnh hoạn tật nguyền của dân.

Matthêu tóm lược ở đây mọi hoạt động của Đức Giêsu. Thánh sử nói lại nguyên văn câu này trước lúc Nhóm Mười Hai bắt tay vào việc truyền giáo (Mt 9,35). Tôi phải dành

thời gian để chiêm niệm trong thinh lặng và kéo dài về Đức Giêsu. Tôi tưởng tượng Người, đang bước đi trên mọi nẻo đường, từ làng này sang làng khác.

Người rao giảng Tin Mừng. Ở đây có từ ngữ "kêrussôn" mà nghĩa theo mặt chữ là cao rao (kêu gào) Tin Mừng. Từ này gợi ý một anh mỗ làng (một người rao tin) đến gần để công bố một tin: Nước Thiên Chúa đã đến! Người cũng giáo huấn dạy dỗ. Từ dùng ở đây là "didaskôn" gợi ý một hoạt động được triển khai nhiều hơn và mang tính sư phạm nhiều hơn. Giờ đây chúng ta tưởng tượng Đức Giêsu được vây quanh bởi những kẻ mà người kể cho nghe những dụ ngôn, ví dụ là như thế. Một số nhà chú giải Kinh Thánh nghĩ rằng Đức Giêsu đã sử dụng các phương pháp giảng dạy của các giáo trưởng thời đại Người... tức là bắt họ học thuộc lòng những bản văn mà họ không được quên. Sau cùng, Người chữa lành. Và chúng ta còn ghi nhận từ ngữ Hy Lạp mà người nào biết tiếp Pháp sẽ nhận biết dễ dàng: "thérapeuôn". Đức Giêsu là một người đầy lòng nhân hậu, Người luôn chạnh lòng thương vì tất cả những đau khổ mà Người gặp trên con đường Người đi qua.

Lạy Chúa, xin chữa lành chúng con! Xin cứu chúng con! và làm cho chúng con thành những người cứu độ với Chúa.